

SỐ 154 - GIA 0328

28 AVRIL 1948

# TRUNG BAC

## CHU NHẬT



\* Trong Thử - Mỹ Chưa  
mới chuyển lịch sử Việt  
Nam được biết có hàng  
hàng - tức là cả thời  
viết thành lịch và có cả  
đoàn Takasaka cũng  
lên sân khấu hàng kinh  
Vai Trong Thử do  
nhà hát - Namgata là

CHỦ TỊCH  
CHỦ TƯỚNG

# TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Hồi 6 giờ rưỡi chiều hôm 16 April, trước khi về nghỉ ở Nagai, quan tổng lãnh sự Ogawa đã đi tiếp các quan khách Metropole có rất đông quan khách đến dự: quan đặc-sứ Yoshizawa, quan đại-sứ Kurizawa, quan Thống sứ Haelewyn, quan công-sứ toàn-quyền Yokoyama, quan tổng lãnh-sứ Minoda, quan đốc-lý Guiries, các ông De Boisanger và Briouval, chánh và phó phòng ngoại-giao phủ Toàn-quyền, đại-là Joan, ông Pisier, Pirau thuộc lý kiểm duyệt và Báo-chi, ông bang-trưởng Sĩ v.

Trong một bữa không khí thân thiện, quan tổng lãnh sự Ogawa đã tiếp các quan khách rất niềm nở. Tiệc mãi đến hơn 7 giờ mới tan.

— Công-báo Đông-dương xuất bản hôm 10 April 1943 có đăng một đạo nghị định về báo thông tin (Journal d'information générale) như sau này:

**Điều thứ nhất.** — Không một báo thông tin nào xuất bản ngày chủ nhật lại được xuất bản vào ngày khác trong tuần-lễ. Báo xuất bản vào ngày khác trong tuần-lễ, không được xuất-bản ngày chủ-nhật.

**Điều thứ hai.** — Không một báo thông tin nào, xuất bản buổi sáng hay buổi chiều, được xuất bản qua một khuôn-khổ giấy tinh như sau này:

Nếu là báo hàng ngày xuất bản vào các ngày trong tuần-

lễ, thì khuôn-khổ giấy của các số xuất-bản trong một tuần-lễ (tính theo mỗi ngày mỗi số) không được rộng quá 25.200 phần-tỷ-vuông.

Nếu là báo xuất-bản ngày chủ-nhật hay mỗi tuần-lễ vài ba kỳ, thì khuôn-khổ giấy của số báo xuất-bản liên-tiếp theo theo kỳ hạn hiện đang có vào ngày 1er Janvier 1943, cũng không được rộng quá 25.200 phần-tỷ-vuông.

Các báo có thể đăng giấy cỡ mỗi số hoặc rộng 4.200 phần-tỷ-vuông (nghĩa là 25.200 phần-tỷ-vuông chia làm sáu) hoặc rộng hơn nhưng phải hơi trang hay bỏ một vài số không xuất-bản để bù vào số thừa.

SAU SỐ NÀY, MỘT SỐ BÁO NÓI VỀ SỰ, MỘT CHẤT NƯỚI NGƯỜI, CÁC BẠN NÊN TÌM ĐỌC KỶ SAU SỐ BÁO NÓI RÕ VỀ LUẬT

## ĐÀO THẠI

nói về hôn-nhân, sinh-dục, nguyên nhân của nạn hữu sinh và dưỡng-chúng tôi xet cả về vấn đề nhân khẩu và sẽ đem trình bạn đọc một câu bộ mà là tại cả một vấn đề: Phát-chang xã-hội càng văn-minh thì sức sinh sản càng kém sút mà SỰ NGƯỜI KHÔNG THÍCH HỢP càng nhiều ra?

CÁI HIỆN TƯỢNG « PHẢN ĐÀO THẠI » LÀ MỘT NGUY CƠ RẤT LỚN MÀ LOẠI NGƯỜI CHÚNG TA NÊN TÌM CÁCH NGĂN — NGỪA KỊCH LIỆT —

Vấn-đề sinh-dục là một vấn-đề cần thiết nhất trong chủ-nghĩa quốc-gia

**Điều thứ ba.** — Các các báo thông tin bán lễ ngoài xứ mà báo ấy xuất-bản (ví dụ báo Bắc lý không được bán lễ ở Trung-kỳ). Nhưng báo xứ này vẫn có thể bán sang xứ khác nếu người mua báo giả tiền mua năm này mà năm sau.

Nhưng các quan thủ-hiến các xứ có thể ra lệnh riêng miền lễ cấm cho một vài tờ báo được phép bán lễ ở xứ khác, nếu liên-thể xet ra cần.

**Điều thứ tư.** — Quan thủ-hiến xứ nào ở Đông-dương sẽ định giá bán cho các báo trong xứ ấy bằng ngai-dịch.

**Điều thứ năm.** — Báo nào bán lễ sang xứ khác cũng phải theo đúng giá bán ở xứ mình.

**Điều thứ sáu.** — Báo nào phạm vào các điều-không rên sẽ bị phạt theo các điều-khoản trong pháp thứ ba của đạo luật 14-3-42.

**Điều thứ bảy.** — Các điều-khoản trên đây sẽ thi-hành một tháng sau khi đạo nghị định này công bố (nghĩa là từ 11-5-43).

**Điều thứ tám.** — Điều thứ hai nghị-dịnh ngày 5-12-41 định về khuôn-khổ lớn nhất của một số báo và của nghị định ngày 7-7-42 định về giá báo ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ đều tiêu hủy.

— Bất dân từ 1er Mai xe-lưu tốc - hana Hanoi — Saigon, mỗi tuần lễ chỉ chạy vào những ngày thứ hai, thứ tư, thứ năm và thứ bảy vào mỗi 8 giờ tới;

(xem tiếp trang 3)

Trong tuần-lễ vừa qua, mặt trận Nga chưa có sự thay đổi đáng chú ý ngoài cuộc tấn công ở a Hồng-quân ở khu Koban để đánh vào hải cảng Novorossik và kích phục lại bán đảo Kerich đang phía Đông bán đảo Crimée nhưng chưa có kết quả gì rõ rệt. Những cuộc hội đàm giữa Tổng-thống Hitler, thủ-tướng Ý Mussolini, vua Ber nước Bảo và quốc-trưởng Borgh nước Hung đã làm cho ta có thể dự đoán rằng chắc ngy mai ở miền Ba-lhi-can sẽ có sự la. Cả việc Anh, Mỹ hoạt động về ngoại giao ở A. kara, kinh đô nước Thổ, có lẽ cũng sẽ có liên can đến tình-hình miền Đông-Nam Âu-châu. Người ta cho rằng nếu Anh, Mỹ gởi quyết xoi-gi việc Tunisie thì chắc sẽ khởi cuộc hành binh ở miền đó chăng?

Giữa lúc đó thì quân Trục dưới quyền chỉ huy của Thống-chê Rommel và đại-uying Arny, sau khi bỏ phòng cảng Sousse rút lên phía Bắc Tunisie để t. anh cuộc buo này của quân Anh, Mỹ, vẫn có thể ở miền đó. Phòng tuyến quân Trục hiện tại ở cách Tunisie do máy chày cày số về phía N. m, phòng tuyến đó hiện rất ngắn hơn trước nhiều và chỉ còn độ 200 cây số. Quân Trục tuy ở trong một tình thế đáng lo ngại nhưng Thống-chê Rommel vẫn quyết chiến đến cùng. Mấy hôm cuối tuần-lễ trước, trong-lưu, súng đại và viện binh của Trục đã do phi-cơ và tàu bè chở sang Tunisie nhiều. Các pháo đài của Trục ở phía Bắc Tunisie rất ghê gớm và ngay tướng Mỹ Eisenhower cũng đã phải công nhận rằng Thống-chê Rommel có một chiến lược rất khôn khéo và quân Đức kháng-chiến rất kịch liệt và có một tinh thần rất cao, chưa dễ mà đánh vỡ ngay được; Lữ-quân Anh thứ tám vẫn chưa sẵn sàng và bố trí trận thế xong và lữ-quân Anh thứ nhất tuy đã tấn công nhưng cũng chưa đánh toàn lực. Người ta có cảm tưởng rằng trận đại chiến Tunisie chưa thể xong ngay và hồi cuối cùng này mới là hồi kịch liệt. Thống-chê Rommel không định lui nẻo. Chúng có rõ rệt là hạm-đội Anh tập trung ở Gibraltar đã đi về phía Đông lại giữ lại. Anh định đưa hạm-đội ra đón quân Đức nếu rút lui về đảo Sicile nhưng thấy là làm nên lợi rất ít. Hiện nay ở mặt trận Tunisie, quân Anh, Mỹ đánh ba mặt cốt chiếm được Mateur, Tebourba

# Tuần-lễ Quốc-tê

và Pont du Fahs thì chắc Trục không-thể nào có thể ở Tunisie được nữa.

Từ lúc thế chiến-tranh nổ, tổng-trưởng bộ tuyên-truyền Đức, bác sĩ Goebbels, và tuyên-bố rằng « chính-phủ Đức cũng không thể được tương-ai ra thế nào, chính-phủ cũng có thể làm la và không ai có thể biết trước chiến-tranh sẽ xoay ra thế nào ».

Một trận không-chiến có vẻ dữ-dội hơn. Phi-quân Anh, Mỹ vẫn đánh rất dữ các hải-cảng và thi-trấn ở miền Nam Ý để một là triệt đường vận-tải quân lính, hai là gieo sự khủng-bố trong dân Ý trong lúc chiến-tranh sắp đến đất Ý và đảo Sicile đã bị gập vào trong chiến-khu.

Một trận 14y Âu cuộc không-chiến cũng rất kịch-liệt. Thống-cáo Đức báo tin Anh bị hạ tới 70 phi-cơ phần nhĩa là pháo-dã - bay trong một ngày. Về mặt thủy-chiến thì theo tin Đức, Anh, Mỹ từ trước đã bị đắm tới 30.600.000 tấn tàu vận-tải, số đó đã quá gấp hai số tàu bị đắm trong cả cuộc Âu-chiến trước. Như thế, dù rõ cuộc chiến-tranh lần này của Đức lợi hại là dường nào.

Về mặt trận Thái-bình-dương, quân Nhật lại vừa thắng một trận lớn trong vịnh Milne và ở trường bay Rabl trong đảo Nouvelle Guinée hôm 14 April vừa rồi. Như thế chỉ trong hai tuần lễ đầu tháng April này, bên Anh, Mỹ đã mất tới 32 chiếc tàu vận-tải chở vận-tải và tàu vận-tải, lại thêm 175 phi-cơ bị hạ nữa.

Tình hình miền Nam Thái bình dương đã tỏ rõ rằng bên phía đồng-minh đã bị phong-tỏa cả các đường vận-tải và việc mưu cũng-có thể nào can-cứ ở miền đó đã bị hoàn-toàn thất-bại.

Một tin ở Nâu-ước thật lại một bác điện ở Alaska gửi về có nói rằng quân đội Nhật ở miền quần đảo Aleoutiennes đã dùng lực-lượng lên nhiều. Trên các đảo Kiska, Narakom và Adala, thì hồi đầu tháng Mars đã đặt thêm nhiều ở súng đại-bác. Tin Domei lại nói Nhật đã chính bị rất cha-dạo việc phòng-không trên khắp nước Nhật và nhất là ở Đông-kh để ngăn-ngừa cuộc tấn-công bằng phi-không của Anh, Mỹ.

## GIÁ MUA BẢO

|                          | Một năm | 6 tháng | 3 tháng |
|--------------------------|---------|---------|---------|
| Nam-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao | 1000    | 550     | 275     |
| Nam-kỳ, Cao-sơn          | 12,00   | 6,00    | 3,00    |
| Ngoại quốc và Cảng sô    | 24,00   | 12,00   | 6,00    |

Mua báo phải trả tiền trước mandat xin đi:

TONKIN TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT HÀ NỘI

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỔ ĐÔNG-PHÁP

# CHUYỆN «MY-CHÂU, TRỌNG-THỦY» HAY LÀ NỖ THẦN CỦA THỰC AN-DƯƠNG-VƯƠNG



Vua An-dương-vương trong vở My-châu Trọng-Thủy do ca vũ đoàn Takarazuka diễn ở Đông-kinh, Nữ tài tử Hatunô thủ vai này

đã được ca  
vũ đoàn  
Takarazuka  
đưa lên sân  
khấu Nhật

yêu chồng mà thành ra mang tội phản quốc và bất hiếu vì nàng đã dễ chồng xem trộm chiếc nỏ của thần Kim-Quy tặng cha nàng, một chiếc nỏ có sức bắn ra bách phát bách trúng tức là một vật quốc-bảo vô giá, một thứ khí-giới vô địch để giữ nước và ngôi báu của cha nàng. Trọng-thủy coi nước hơn tình, sau khi đã phá được nỏ thần liền về xứ cha đem quân đánh An-dương-vương để cướp nước Thực. Khi vua An-dương-vương thấy quân giặc đến, đem nỏ thần ra dùng thì nỏ đã mất bản thân lúc trước. Thế là cả hai cha con phải lên ngựa bỏ Cô-loa hoặc Loa-thành chạy trốn. Khi cùng cha đi tránh giặc, My-châu oán y lời ước hẹn với lang-quân rắc lông ngan ra dọc đường cho

**N**gười Việt-nam từng đọc lịch-sử nước nhà ai là không biết chuyện chiếc nỏ thần của vua An-dương-vương nước Thực tức là chuyện « My-châu Trọng-thủy » một mối nhân-duyên tốt đẹp đã vì việc chiến-tranh mà thành oan-gia. Nàng My-châu con gái Thực An-dương-vương sau khi kết duyên cùng Trọng-thủy là con Triệu-dã, đã vì quá tin



Vua An-dương-vương đang thử thần nỏ



Đám cưới My-châu - Trọng-Thủy

Trọng-thủy nhận đường đuổi theo. Đến lúc thần Kim-Quy hiện lên báo cho biết, vua Thực mới rõ là chính con gái đã hại mình, phải minh. Vua bèn rút gươm chém My-châu rồi nhảy xuống bể tự vẫn. Thế là nhà Thực mất và nước Âu-lạc bị Triệu-dã kiểm soát. Sau khi thấy người yêu bị giết, Trọng-thủy cũng nhảy xuống giếng ở Loa-thành chết. Đến nay ở gần Vinh còn có đền thờ vua Thực gọi là đền Cuồng và ở Loa-thành (Phước-yên) còn có đền thờ và di-tích My-châu Trọng-thủy.

Chuyện này là một chuyện lịch-sử đặc-biệt An-nam có đủ cả trung, hiếu, tình, nghĩa từ trước đến nay đã được nhiều thi-sĩ, văn-sĩ, kịch-sĩ Việt-nam diễn tả ngâm vịnh bằng thơ, văn hoặc kịch một cách lâm-lý, thông-thiết. Gần đây T.B.C.N. có đăng chuyện My-châu, Trọng-thủy bằng thơ đầu đề là My-lan-châu được các độc-giả rất hoan-ngheh. Nay chúng tôi được tin quan Tổng-lãnh-sự Ogawa Giám-đốc phòng thông-tin phái-bộ Nhật cho biết rằng chuyện lịch-sử đó đã được nữ danh-sĩ Nhật Mori đã có hồi sang thăm xứ Đông-dương viết thành kịch và ca vũ đoàn Takarazuka là một đoàn đã sang diễn ở Bắc-kỳ mùa đông 1941 đưa lên sân khấu ở Đông-kinh

hồi đầu năm nay, do M. H. Utsu dàn cảnh. Kịch này gồm có 20 cảnh và phải dùng tới 200 người để thủ các vai trò. Khi diễn ở Takarazuka và ở Đông-kinh, kịch « Cô-loa Monogatari » được công chúng rất hoan-ngheh và đến xem khá đông. Sở dĩ kịch này diễn được kết quả như thế là vì đó là một vở kịch có tính cách đặc biệt An-nam nên công chúng Nhật rất thích. Vì trong ca vũ đoàn các tài tử toàn là con gái nên khi đóng kịch My-châu - Trọng-thủy các vai đàn ông đều do các nữ tài tử đóng. Chúng tôi dám chắc những cuộc diễn kịch như thế này sẽ giúp ích nhiều cho người Nhật muốn biết rõ nước Việt-nam và sẽ làm cho cuộc giao-thiệp về văn-hóa giữa Nhật và Đông-dương càng thêm thân mật và cũng như tất cả người xứ này, chúng tôi mong rằng nay mai gánh Takarazuka sẽ giở lại Đông-dương và đem kịch My-châu - Trọng-thủy của nữ sĩ Mori diễn lại cho công-húng Việt-nam xem.

Quan Tổng-lãnh-sự Ogawa lại có nhã-y tặng T.B.C.N. mấy bức ảnh chụp các cảnh trong khi ca vũ-đoàn Takarazuka diễn kịch My-châu - Trọng-thủy như các độc-giả đã thấy đăng lại trong số báo này. Chúng tôi xin cảm ơn ngài.

# SỮA KHAN, KHAN SỮA

Đồng-dương ta không phải chịu mấy ảnh-hưởng về chiến-tranh và đời sinh-hoạt của dân ta trông bề ngoài không có điều gì là thay đổi lắm.

Tuy vậy, về một vài phương-diện, từ vài năm nay ta đã thấy có nhiều sự khó khăn, nhất là trong vệc: cung-cấp các thứ vật-liệu cần thiết mà trước kia ta vẫn mua của nước ngoài và gần đây không thể dùng các sản-vật trong xứ mà thay vào được.

Trong các vật-liệu cần-thiết hiện bị khan dộ thì sữa là một.

Sữa, tuy đối với người khỏe mạnh, đối với việc nấu ăn, làm bánh ngọt, làm kem không cần lắm vì có thể dùng thứ khác tương-tự mà thay vào. Nhưng riêng đối với trẻ con và người đau ốm thì sữa là một thứ đồ ăn tối cần, không có không được.

Đồng-dương ta ở về nhiệt-đới, việc chăn nuôi không được thịnh-vượng nên số sữa xuất sản trong xứ rất ít.

Trước hồi chiến-tranh, lúc sữa còn rẻ chỉ vài ba hào một hộp-thì thật không ai nghĩ đến việc xuất-sản sữa đem bán. Bởi vì sữa xuất sản trong nước đã không được lời, được ngon lành mà giá bán cũng không rẻ hơn sữa ngoại-quốc đem vào. Thế thì còn ai nghĩ đến nghề lấy sữa và chế các đồ ăn lấy ở sữa như kem, mỡ sữa và pho-mát! Mọi điều nữa làm cho các nhà xuất-sản sữa ngả lòng là các gia súc bò cái tự này vắt được rất ít sữa mà sữa đó lại không để lâu được vì khí-hậu nóng và ẩm-thấp. Bởi thế, nghề làm sữa ở xứ này, tuy đã có nhiều người thí-nghiệm mà không sao có thể mở mang to được.

Ta đã từng thấy nhiều đứa trẻ con — nhất là trẻ con Tây và trẻ con các nhà về hạng trung-lưu và thượng — làm người Nam — chỉ sống nguyên bằng sữa bò hoặc sữa bột từ lúc mới lọt lòng cho

đến bốn năm tuổi mới thôi. Đối với những trẻ đó, vì mẹ thiếu sức khỏe mà sữa xấu và ít không đủ nuôi con, hoặc mẹ quá bận công việc không thể tự mình trông nom được con cái nên bao giờ cũng phải dùng đến sữa hộp hoặc sữa bột. Và đã có nhiều thứ sữa chế riêng cho trẻ dùng nên các sữa đó lại càng hợp cho việc nuôi trẻ hơn nữa. Ngày nay, những hộp sữa lấy dụng sữa đó không thể đem từ ngoài vào được nữa nên biết bao gia-dinh ở trước sống bằng sữa đã quen đều nhao nhao lên. Có khi người ta vì sự cần dùng mà phải mua một hộp sữa « Con chim » đựng 300 grs sữa nằm sụn đồng bạc, một hộp sữa « Hoa hồng » hoặc « Coa voi » ba bốn đồng. Vì hiện nay sữa nhập-cảng không có đủ, nên các nhà cầm quyền và các nhà chuyên-môn mới nghĩ đến cách dùng sữa trong xứ hoặc những thứ sữa đậu nành và các đồ ăn khác để thay vào. Từ hai năm nay ở Hanoi ta đã thấy tổ-chức việc cung cấp sữa tươi hàng ngày cho trẻ con và người ốm. Ta nên biết rằng số sữa nhập-cảng vào xứ Đồng-dương không phải ít. Giá sữa nhập-cảng đó cũng ngang với giá rượu vang tiêu thụ trong xứ này, nay số sữa sơ với số rượu ít chỉ bằng nửa.

Trong một xứ số sữa xuất-sản đã ít, khi-hậu lại không hợp cho việc dễ dàng sinh, mua con đủ số sữa để cho dân dùng, thực là việc rất khó khăn.

Sữa xuất sản ở một xứ nóng như xứ ta rất dễ hỏng và chóng sinh ra vi-trùng, nhất là ở dưới một khí-hậu từ 20 đến 30 độ như khí-hậu trong xứ này.

Vì thế, sữa vắt ra chỉ để một vài giờ để đủ có thì giờ đem bán cho người dùng cũng cần phải rất cẩn thận. Nếu sữa đó để cho trẻ con ăn sống nguyên bằng sữa dùng thì lại càng phải cẩn thận hơn.

Việc tổ-chức sự phát sữa đặt ra ở Hanoi

mục-dịch là để giữ sao cho sữa khỏi hỏng và cho trẻ con và người ốm có thể dùng được. Cả tịa Đốc-lý, viên Pasteur và số Thự-y đều phải giúp các công-ty và các hãng xuất sản sữa cho công-chúng dùng. Nhưng một điều phiền là số sữa lấy được rất ít, có khi phải đi vào tận các vùng nhạ quê mới có thể lấy được từ 10 đến 20 lít một chuồng nuôi bò sữa. Sự vận tải sữa từ các vùng nuôi bò về Hanoi cũng gặp nhiều sự khó khăn. Mỗi con bò sữa ở xứ này chỉ vắt được từ 2 đến 3 lít sữa; các thứ bò lai thì chỉ có thể vắt được một con mỗi ngày từ 6, 8 hoặc 10 lít là nhiều. Các thứ bò sữa ở Âu-châu, về những giống Ha-lan, flamand hoặc normande... mỗi ngày mỗi con có thể lấy được 20 lít sữa là thường, có con vắt được 40 lít một ngày.

Cũng vì bởi cái ít sữa nên cách tổ-chức việc giữ sữa và phải sữa càng khó khăn thêm. Sữa lấy trong xứ này tuy ít nhưng được cái có nhiều chất mỡ hơn sữa bò ở Âu châu chỉ hiểm về cách thức nuôi bò sữa không được hoàn toàn và người vắt sữa lại không có kinh nghiệm và kiến thức về vệ-sinh hoặc vi-trùng-học nên khi lấy sữa ra, sự kiểm soát càng phải nghiêm ngặt hơn. Người ta còn có thể dùng được cả sữa trâu cả hoặc sữa dê để thay cho sữa bò cũng được.

Ở Hanoi, nhà chức trách hình như dự định hợp tất cả các bò sữa hiện nuôi ở các vùng xa thành phố lại một chỗ có đồng cỏ hoặc sẽ gồng cỏ ở gần thành phố để lấy sữa cho tiện. Nếu được thế thì có lẽ việc phát sữa và tổ chức cách giữ gìn sữa cho khỏi hỏng sẽ được dễ dàng hơn nhiều.

Cả đến những người lên-thụ sự cũng phải rèn cần thận và giữ vệ-sinh chung, và dù những chai đựng sữa đem giá lại để lại đựng sữa phải giữ cho sạch sẽ không cho bụi bặm và các chất bẩn lọt vào.

Ở Hanoi hiện nay việc tổ chức về sữa đại khái như sau này: Tất cả các sữa lấy được trong khắp vùng Hanoi đều hợp lại và chở về nơi kiểm-soát trung-uơng, đựng trong những bình có nắp được đã cho khí - hậu lạnh. Khi đến số kiểm-soát, sữa ở mỗi khu lại xem xét lại cẩn thận một lần nữa. Lỡ nào xét ra tốt thì đều đổ cả vào một cái thùng lớn để trộn lẫn cho đều các chất trong sữa. Sữa tốt đó sẽ đổ vào chai. Khi đổ sữa vào

thùng hoặc vào chai đều phải làm trong một nơi có khí hậu lạnh cho sữa khỏi hỏng. Sữa đó lại còn phải đun nóng lên độ 106 hoặc 107 độ để trừ cho hết vi-trùng. Sau đó lại để nguội trong một gian phòng có hơi lạnh rồi mới đem bán cho những người có giấy mua sữa (bon de ravitaillement) do số Vệ-sinh thành phố cấp cho. Sữa tươi đã trừ vi-trùng, tuy không giữ nguyên được các chất bổ như khi mới vắt ra, nhưng cho trẻ con ăn còn tốt hơn là sữa hộp hoặc sữa bột vì những thứ sữa này các chất còn thay đổi hơn nhiều nữa.

Số sữa xuất sản ở Hanoi hiện nay rất ít nên chỉ có thể đủ cho trẻ con và người ốm dùng, vì thế mà việc phát các «bông» mua sữa rất ngặt. Số Vệ-sinh chỉ cấp «bông» cho những trẻ nào mới đẻ mà xét ra người mẹ không đủ sữa cho con bú. Muốn được cấp bông, người mẹ và cả đứa con phải do quan thầy thuốc nhà nước khám và cấp chứng chỉ là không có đủ sữa để nuôi con mới được.

HỒNG-LAM

CÁC BẠN VĂN-NHÂN THI-SĨ NÊN NHỚ

## NGAY 30 AVRIL

hết hạn-thấu những tác-phẩm dự cuộc thi lớn do:

**SỞ THÔNG-TIN CỦA  
PHẢI - BỘ NIPPON  
SỞ DU-LỊCH NIPPON  
TÂN-Ả TẬP-CHÍ**

TỜ CHỨC



Có nhiều phần thưởng rất giá trị  
Những tác-phẩm trúng tuyển sẽ được  
bày nhiều nơi trong vùng Đại-Đông-Á  
**THẺ LỆ ĐĂNG TRỌNG TÂN-Ả TẬP-CHÍ**

# NHÂN-LOẠI BIẾT DÙNG SỮA LOẠI VẬT

Nhân loại bắt đầu dùng sữa loại vật làm đồ bổ-dưỡng thân thể, từ thời nào, ngày nay người ta không biết đúng. Nhưng chắc chắn là sữa loại vật được người ta dùng đã lâu đời lắm rồi chứ không phải đến khi người Âu-Mỹ đem sữa đóng hộp, sữa bò sữa dê mới bắt đầu dùng.

Theo thần-thoại Hi-lạp thì nữ thần Rhea khi sinh ra chúa thần Jupiter là con thú tứ tinh-quân Saturne, liền đem con đến bỏ tại bãi-đảo Crète để tránh khỏi cái miệng độc-ác ghê-gớm của cha. Vì theo lời giao-ước với Thái-tử Titan là anh trưởng, thì Saturne không được quyền có con trai nối ngôi, và Saturne sinh con nào phải nhai nghiền-ngấu đứa con ấy. Bị bỏ rơi-tạm tại nơi hoang-đảo, Jupiter được các nàng tiên vũ-vê và được con dê cái Amalthée cho bú sữa đến thời khôn lớn mới thôi.

Sau này Jupiter được làm chúa thần cai-quản đất trời, nhớ ơn dê Amalthée liền làm phép cho nó được bất-tử, muốn năm tự-tại trên chốn Thiên-đình.

Đã đành câu chuyện Thần-thoại thuật trên chỉ là một truyền-thuyết do người cổ-Hi-lạp tưởng-tượng bịa đặt ra, song nhân chuyện đó người ta thấy rằng ngay từ thời tiền lịch-sử (thời chưa có sử-sách ghi chép) loài người đã biết dùng sữa dê.

Vi nếu có biết sữa dê là bổ là nuôi sống người, thì người Hi-lạp mọi tưởng tượng ra



## TỪ ĐỜI THƯỢNG-CỔ

được rằng dê Amalthée đã nuôi thần Jupiter bằng sữa nó.

Đó là một chứng cứ tỏ rằng thời thượng-cổ người ta đã biết dùng sữa loại vật làm đồ bổ-dưỡng.

Trong chuyện Phật Thích-Ca có nói rằng sau khi tu-hành 6 năm ở Tuyết-son, Thích-Ca tịch-cức đã còm-róm cả người như một bộ xương mà chẳng tìm thấy lỗ đạo, bên xương nói, nhưng dọc đường, một

lũ năm bẹp dưới bóng cây. Có hai cô gái nhà phú-hào thấy vậy, thương tình lấy sữa dê cho uống, bấy giờ Thích-Ca mới tỉnh-linh và mỗi ngày một hồng-bào khỏe mạnh thêm lên, ngồi nhập-định dưới gốc cây bồ-đề cho đến khi ngộ chính-giác nghĩa là thành Phật.

Thích-Ca sinh vào khoảng năm 800 trước Thiên-chúa giáng-sinh, vậy ra trước đây

hơn hai ngàn năm, người Ấn-độ đã dùng sữa dê làm món ăn bổ-dưỡng như chúng ta dùng sữa bò ngày nay vậy.

Còn tại Trung-quốc thì mãi đến đời Tam-quốc mới thấy nói đến phương-Bắc cho sữa dê là một thức ăn quý chuộng.

Sách « Tấn - Thư » chép chuyện Lục-ky, có nói rằng Vương-Tể trở sữa dê hồi Lục-ky rằng: đất Ngô-Trung của khanh có thức ăn gì dùng được với món này không?

Chẳng nhỡn thời bấy giờ, người Tàu đã biết dùng sữa dê, mà lại còn biết nuôi dê vắt sữa như ngày nay nữa.

Trong chuyện Phan-Nhạc sách Tấn-Thư, có nói rằng Nhạc nuôi dê để vắt sữa.

Coi vậy thì sữa loại vật dùng làm thực-phẩm tại Ấn-độ, khởi từ nước Ấn-độ trước tiên. Tục ấy truyền sang Trung-quốc rồi dần dần lan sang các nước láng-giềng.

Còn tại phương Tây, thì tục dùng sữa loại vật làm thức bổ-dưỡng khởi từ nước Hi-lạp, rồi dần-dần lan sang nước La-mã cùng các nước thuộc văn-minh La-Hy.

Có điều rằng ngày nay, thứ sữa nhân-loại dùng trước tiên là sữa dê không được đại dụng nữa. Vì một lý do-dĩ là bò có nhiều sữa hơn dê.

T. P.

# TUẦN LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

(Tiếp theo trang 2)

còn xe-lửa Saigon — Hanoi, mỗi tuần lễ chạy vào những ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy và chủ nhật vào khoảng 9 giờ 20 sáng.

Mục-dịch việc rút mỗi tuần mấy chuyến xe như vậy, là để tiết kiệm máy móc, vật-liệu dùng về xe-lửa và than dùng để chạy máy.

— Quan Báo Đông-dương ra ngày 10 Avril có đăng đạo nghị định của quan Toàn-quyền nói về việc sửa đổi thuế lưu hành các thứ thuốc lá và thuốc lá như sau này:

Thuốc lá nguyên lá hay để cuốn: để đời hay đóng vào công, vào hộp mỗi ki-lô 1p50, trước 0p35.

Thuốc lá đóng thành bánh ngoài chỉ chừa trọng lượng của thuốc, còn không để nhãn hiệu gì khác, mỗi ki-lô 0p45, trước 0p30.

Thuốc lá làm thành gói ngoài có dấu hiệu, mỗi ki-lô 1p80, trước 1p.

Thuốc báo-chế theo lối Tàu, mỗi ki-lô 1p80 trước 1p.

Thuốc lá cuốn nhỏ mỗi điếu nặng nhất là 0gr4, mỗi ki-lô 2p10, trước 1p.

Thuốc lá cuốn hút thường mỗi bao 20 điếu:

Hạng A từ 0p12, mỗi ki-lô 2p10;

Hạng B từ 0p20, mỗi ki-lô 3p50, trước trung bình 1p50

Các thứ thuốc lá cuốn ngoài

những hạng kể trên mỗi ki-lô 4,50, trước 2p60.

Thuốc xi-gà, mỗi ki-lô 4p70, trước 2p80.

— Theo nghị-dịnh ngày 10 Avril của quan Toàn-quyền, thóc gạo xứ Trung-kỳ không được đem ra ngoài xứ ấy. Nhưng nếu ông chánh sở thóc gạo Hải-phong xin, thì quan Khâm-sứ Trung-kỳ cho miễn lệ đó.

— Theo nghị - định ngày 8 Avril của quan Toàn-quyền, từ nay ông Phạm-Tả chủ-tướng từ tuần-báo « Sport Jeunesse » thay ông Mai-van-hâm.

— Tại tòa Đốc-lý hiện nay có một phòng riêng trông nom về việc cung cấp các lương thực (Service de Ravitaillement) Muốn cho phạm-vi của phòng đó được rộng rãi hơn, phòng này sẽ đổi thành phòng Kinh-tế (Service économique) của thành-phố.

— Trưa thứ bảy 17 Avril hãng Thông-tin Nhật Domei và chi-nhánh các báo Nhật Asahi, Mainichi và Yomuri ở Hanoi đã đặt tiệc tiễn-hành quan Tổng-lãnh-sự Ogawa, chánh phòng Thông-tin ở tòa Đại-sứ Nhật.

Dự tiệc có những đại-biểu các báo ở Hanoi.

Trong khi quan Tổng-lãnh-sự Ogawa về nghỉ ở bên Nhật, ông Watanabe sẽ thay quyền ngài.

ĐÃ CÓ BẢN:

**ĐỜI BÍ MẬT CỦA CON KIẾN**

trích-lý cả tình và chính trị trong xã-hội Sau Kiến của PHẠM VĂN GIẢO Q.Đ. 1920.

SẮP CÓ BẢN:

**CÓ THUY**

tiểu thuyết được giải thưởng khuyến khích của chương Trình Văn-Đoàn năm 1935 của NGUYỄN KHẮC MÂN. Sách dày 400 trang. Bìa màu đỏ họa sĩ Lưu Văn Sơn trình bày.

Thơ từ viết cho ông Nguyễn Văn Trự

giám đốc nhà xuất bản SÁNG 40 Quay Clemenceau — Hanoi

ĐÓN CỎI:

**MỘT GIA BÌNH TRÊN HOANG ĐÀO**

của Nguyễn Xuân Hay

**XÓM GIỀNG** của Tô-Hoai

# Mấy giọt sữa rỏ xuống thành một con sông dài

Loài người biết dùng sữa cho con bú không biết chất từ bao giờ. Nhưng có thể nói là ngay từ thời thái-cổ, thời loài người còn là một động-vật sống chung-dụng với vạn vật trên mặt đất. Nghĩa là loài người biết dùng sữa đồng-thời với loài vật, tức là từ lâu đời lắm, từ thời mà trí-tưởng - tưởng của loài người có thể hình-dung ra được, như chẳng hạn thời thần-thoại của người Hy-lạp đời xưa.

Bây giờ, Amphitryon làm vua xứ Thèbes và Sthénélus làm vua xứ Argos. Hai ông vua này đều là cháu-chất của vua này đều là cháu-chất của Chúa Thần (Ngọc - Hoàng) Jupiter. Hai vua đều hiếu-muốn và ngày đêm cầu-khẩn một vị Hoàng-nam, để kế thừa ngôi báu. Cảm tấm lòng thành, hai bà Hoàng phi đều hoài-thai, và theo ngày thành-thụ thai thì hoàng phi của Amphitryon sẽ làm-born tước.

Ta hội-nghị-liệt-thánh quân-tiền trên thượng-giới, chúa - thần Jupiter (tức Ngọc - hoàng) tuyên - bố rằng vị hoàng-tử đông-dồi của kiệt-ti Persée (vì hai vua trên đều là con và cháu kiệt-ti) sắp ra đời sẽ có quyền cai-lệnh ngai-thiên-ba.

Y Ngọc - hoàng

muốn cầu cho hoàng-tử con vua Amphitryon và vương-hậu Alcmène sau này làm quyền bá-chủ hoàn-cầu. Vì ngài có lòng ưu-ái riêng đối với vương-hậu Alcmène.

Ngài có cảm-tình đối với Alcmène nhiều quá, đến nỗi thiên-hậu Junon là chính-cung hoàng-hậu của ngài đem ra ghen-tuông, tức-lời.

Thiên-hậu quyết trả thù vương-hậu Alcmène. Hậu dùng phép thần-thông khiến hoàng-tử con vua Sthénélus đáng lẽ sinh sau, lại ra đời trước để được ứng vào lời nguyện của Ngọc-hoàng, mục-dịch làm cho con trai vương-hậu Alcmène mất oai quyền bá-chủ.

Vì vậy, nên sau hoàng-tử con vua Amphitryon và vương-phi Alcmène ra đời đặt tên là Hercule, phải làm

thần-hạ bạo-chúa Eurye héc.

Song thần đạo-ặc da-da là Mercure phụng - mệnh Ngọc-hoàng đứng giữa để giải-hòa Thiên-hậu và Hercule, khiến cho Hercule khỏi bị Hậu đem lòng thù ghét.

Một đêm kia, Hercule mới đi được mấy ngày đang ngủ, thì được thần lên vào am lên đỉnh núi Olympe là nơi thượng-giới, lúc ấy Thiên-hậu cũng đang chiêm-thiệp giấc nồng.

Rón rén, Thần khẽ đặt cận bé Hercule vào lòng Thiên-hậu. Cậu bé sức lẫm, vạm vỡ và Thiên-hậu bú thít một hơi, tưởng như thường đem bú mẹ. Cậu bé vốn tính hân dôi, hoấp miệng vào vú bú một hơi dài, bú miết quá, sữa không ra kịp, cậu nhún đầu vô, làm Thiên-hậu thấy đau vọt choàng tỉnh giấc.

Nhau ra là Hercule, con trai người đàn - bà mình ghen - ghét. Hậu không thể giữ được nguyên lòng quảng-dã nhân-tử. Nỗi trăn-lời-định, Hậu đẩy mạnh Hercule xuống khỏi lòng, như người đẩy một hòn đá. Vú vừa bị nhấp, lúc này sữa chảy trong cánh đồng tiền, thành một vật trắng - trắng dài.

Vết sữa ấy ngày nay người ta quen gọi là sông Ngân-hàn hay sông Ngân-hà, hoặc Thiên-hà, nghĩa là con sông trên trời, con sông mà người phương Đông tin rằng chia cách về chông Ngư-lang Chức-nữ.

Chuyện này dù hoang-dường mặc lòng cũng cho ta thấy rằng sữa là một chất nuôi người, biết dùng ngay từ đời thái-cổ, đời mà người ta tin chuyện thần-thoại, như ta tin các tin nhất-báo ngày nay.

Thần-thoại đã cho ta biết sữa là chất da cho dùng-sĩ Hercule một sức mạnh vô song trên thế-giới, lịch-sử lại cho ta hay sữa là một chất làm đẹp được da-thịt người đàn-bà.

Trước Tây-lịch kỷ-nguyên ba, bốn chục năm, tại Ai-cập có một bà Hoàng-hậu tên là Cleopâtre.

Vốn có một nhan-sắc tuyệt vời, bà lại khéo nghĩ cách làm tăng thêm và gìn-giữ sắc đẹp, nên đã làm mê-một mặt vị anh-hùng cái-thể là Jules César và tướng Antoine sau cũng phải say-mê.

Cleopâtre, một người đàn-bà kỳ-dị — mà người ta có thể gọi được là Võ-tắc-Thiên-phương Tây — ngày đêm lo nghĩ đến sắc đẹp mình như một ông vua lo-nghi việc nước, hay một nhà đạo lo-nghi việc tu-hành.

Nàng dùng nhiều cách để làm tôn vẻ đẹp của nét mặt, của nước da, chẳng bao giờ dừng trước sự tốn-phí thì giờ và vàng bạc.

Trong các cách làm đẹp của nàng, ở đây ta chỉ kể cách tắm.

Các-bạn có biết nàng tắm bằng gì không? Màng trắng

tầm bằng nước hoa như Dương-quê-Phil đời Đường đầu. Tắm nước hoa thì tắm thường quá. Nàng sai lấy sữa người pha nước hạnh-nhân đổ vào thùng tắm rửa. Tắm bằng sữa người và nước hạnh-nhân, ôi bao nhiêu sữa và bao nhiêu hạnh-nhân cho đủ! Xa-xỉ đến thế là cùng.

Không hề gì! Nàng Cleopâtre chỉ cốt làm sao cho da thịt mình được luôn luôn trắng nõn, mịn-màng, mềm-mại, mịn-mềm là được rồi.

Tiền-bạc thì-giờ, các thứ làm-thường nhỏ-nhen đó, đã có các Vua, Chúa giàu lòng

thần-mỹ, ban cho rằng.

LÊ HÙNG-PHONG

Nên giúp Hội Truyền-bá

Quốc-ngữ là hội dạy hết

thầy người nghèo nhất

học biết đọc và biết viết

chữ nước nhà.

CAI A - PHIÊN

Thuộc Tờ nhật Khước Yên Hoàn

số 46 giá 1/2 và nhỏ, 3p50 và lớn

Ve nhỏ 1p00 uống từng ngày

chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các

đại lý để các ông không cần

tiền mua luôn một lúc, còn các

ông ở tỉnh xa, chỉ nhận tiền

theo cách tính hóa giao ngân.

## Các sách dạy làm 85 nghề ít vốn

chỉ cần lấy công được vì phần nhiều làm bằng nội lực. Nhờ sách này mà bao nghề thiếu ngày nay đã giúp cho nước ta về lúc này:

Cuốn 41 nghề ít vốn giá 3đ

dạy làm đủ các thứ như: giấy tờ

đi-đạt, kem, phấn, nước hoa, trà

hương, đủ các nghề, đủ bất-lễ v.v...

Cuốn 30 nghề để làm giá 2p50

dạy làm nộm, miến, rẩy, lạp, đồ

ruyem, kẹo, bánh mứt thịt v.v...

Cuốn 12 nghề để làm 2p50

làm ciment, vôi, thủy tinh, gạch, ngói

đổ sành, đồ sứ (đủ các lối khay áo,

ngôi bát bằng thủy tinh v.v...

Cuốn học khi-kim chỉ 1p50

đủ xa mua thêm một cước. Thư mại

dại có ở nhà xuất bản NHẬT-NAM

THƯ-QUÁN ở hàng Bưởi Hanoi.

CÓN LẠI IT SIONNAIRE

GRAMMAIRE — ANNAITE

JAPONAIS

par Kikuchi Katsuo et T.N.Châu

có thêm loixique và những câu

thường dùng bằng ba từ tiếng

Bản tại các hàng sách, bán buôn

hoa hồng rất hậu tại nhà in

GIANG TÁ 94 CHA HANOI

Chi nhánh

Nam - Kỳ và Trung-Kỳ

Phòng thuốc

chữa phôi

(15 Radeaux Hanoi Tél 1630)

SAIGON Văn Bông 32 Aviateur Garros

HUE Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao-ho lao 15p chữa các bệnh

lao có trùng ô-phôi. Trừ-lao

thánh dược 4p ngăn ngừa các

bệnh lao sắp phát. Sinh-phế

mạc cao 2p, chữa các bệnh phổi

có vết thương và vết đen. Sát

phế trùng 2p nhuận-phôi và sát

trùng-phôi. Các thuốc hồ-phé

Kiểm hồ thận 1p50 và người

trừ-lao điều rứt ruột bệnh ô

Có nhiều sách thuốc chữa

phôi và sách bí thư nói về bệnh

lao, biểu không. Hỏi xin ở tổng

cục và các nơi chi nhánh.



# Cây « Bò Cai »

Nghe cái tên thì lạ nhưng thực ra thì cũng chẳng lạ gì đâu. « Cây bò cai » chỉ là một thứ cây mà ở nước ta nói đến luôn luôn. Nó là cây sữa. Cây sữa mà cứ về mùa này, đi dạo ở những con đường Hội chợ, Hàng Kênh, ta vẫn thường thấy tiệt ra một mùi hương - hắc. « Á! Cây sữa đây mà! » Vâng, đó là cây sữa thật, nhưng cây sữa mà chúng tôi muốn nói đây không phải là thứ cây sữa vẫn thường thấy ở nước ta. Đây là cây sữa thật, cây cho ta sữa ăn thật — một thứ sữa như sữa bò.

Ái đã tìm ra cây đó? Theo các báo Pháp, thì hồi đầu thế kỷ XIX ông Alexandre de Humboldt đi thám hiểm giữa rừng Amazon ở Venezuela có tìm ra được một thứ cây rất lạ, lấy con dao con đấm thật mới nhai nhừ vào thân cây thì có một thứ nước quanh-quanh chảy ra giống y như sữa bò nhưng không được thơm bằng. Ông Alexandre de Humboldt có chưa ở trong số tay của ông rằng: « những thổ-dân thường lấy da heo để thân cây để cho sữa chảy ra mà... bú! »

Đến cuối thế kỷ XIX, một nhà bác học Mĩ, ông Henry Pittier tìm thấy ở Costa Rica một thứ cây cũng thuộc về loại cây nói trên kia và chính ông đã thử bú sữa của nó xem ra thế nào. Nghe như cái thứ sữa sữa vào cũng dễ chịu lắm nên khi về đến New-york ông có viết một tờ trình rất giải để kể về loại cây có ích kia. Ở dưới có chưa thêm rằng: « Thứ cây đó, heo thì người ta thuật lại thì chữa khỏi chứng đau da-dây »

Lại vừa đây, một giáo sư trường đại-học Yale tên là Samuel J. Record, sang thám hiểm quần đảo Honduras và Guatemala cũng tình cờ bắt gặp được một thứ cây như thế. Đó là cây bò cai. Giáo sư báo người dân một mũi dao vào thân cây thì cũng thấy có một thứ nước trắng và quanh-quanh chảy ra, y như sữa thật. Thà quá. Hôm ấy ngài không soi gì ở, chỉ trông uống sữa mà cũng thấy nó té có người. Một người trong bọn thám hiểm thấy thế cho là bẻ, chặt phay hẳn một cánh to xuống và để đưa lên miệng cho sữa chảy vào miệng như một cái rô-bi-nê vậy.

Đến khi bọn thám hiểm bỏ rừng cây ra về, cây « bò cai » chảy sữa ra lênh láng, trắng sữa cả một vùng rừng núi. Hiện bây giờ cái vỏ cây đó

còn giữ ở viện Smithsonian tại Hoa-thịnh-đốn và hàng trăm nhà bác-học hết sức nghiên-cứu xem sữa cây đó có thể nuôi trẻ và người ốm không.

Kết cục, họ đều trả lời có và hơn thế nữa, họ lại còn bảo rằng cái sữa đó còn có thể làm kẹo chewing gum và bánh sữa (ta vẫn gọi là bánh «ngon b») được nữa.

Chúng biết lời kết luận đó của những nhà bác-học có dùng không? Chỉ biết rằng sau nhiều phiên hội họp, họ đã định lấy giống cây đó để đem sang giống ở Á-châu bởi vì thấy thổ ở Á-châu hình như hợp với cây đó lắm.

Chỉ tiếc rằng cái ý định đó chưa đem thi hành được thì chiến-tranh thế-giới nổi lên. Cho chí người ta đem giống cây đó ở Á-châu đem sown một chút thì có phải bây giờ cây « bò cai » đã cho ta bao nhiêu là sữa ăn, ta không còn thiếu cái cảnh khan sữa nữa ta thấy bây giờ nữa không? Mà những bà mẹ đẻ con ra không nuôi bằng sữa mình được cũng phải vất vả trong những việc tìm về em.

Cả những ông già bú sữa người nữa. Bởi vì chắc không mấy ai không biết rằng ở nước ta có một hạng người già kỳ-quặc lắm: ăn được sấm nhưng cao quẻ nhưng nhất định chỉ thôi một bữa cơm thôi, còn một bữa thì đó bú sữa người bú sữa của những người và em khỏe mạnh, hồng hào và trắng trẻo. Họ nuôi vú-em lớn lớn và thường trả dãi công nhưng không hề làm sao cứ bú đó rậm bữa nữa không thì những người vú-em đó phải xin thôi không làm nữa. Không hiểu vì các cụ bà mạnh quá rồi ruột hay vì lại chớ những con vú đó không bằng lòng cho vú làm?...  
Dù sao, bú như thế có điều lợi nhưng cũng có điều không lợi...

Phải chỉ cây « bò cai » mà trồng được ở nước ta thì đó mới là cây tốt cho sữa uống no nê thì có phải thú biết vậy! Cứ mỗi khi trẻ con hay các cụ khỏe đời ăn, các bà mẹ và các bà vợ các việc đưa ra, đứng bú cây là ăn cái, mà nhẹ nhàng cái thân mình biết bao nhiêu.

Nhất là đối với các bà mẹ lớn-lời không muốn cho con bú để giữ cái « co » cho đẹp thì lại càng tiện lắm, chẳng còn phải cần vào nhà vệ-viện cho người ta..., hẳn là như thế.

TU-LUYỆN

# MẸ PHẢI CHO CON BÚ

Ít lâu nay, trong nhiều gia đình Việt-Nam người ta cũng nghe thấy những lời phản nân về nạn khan sữa.

Khan sữa, tại nước ta có lẽ thành một vấn đề không?

Nếu bác sĩ A. B. Marfan đã nói về Âu châu như thế này:

« Cái giai liên-lạc thiên-nhiên giữa người mẹ và đứa trẻ sơ sinh bị cắt đứt nhiều quá đến nỗi người ta có thể coi đó là một cái ung độc của xã hội ». La rupture du lien établi par la nature entre la mère et le nourrisson nouveau né est assez fréquente pour qu'on puisse la considérer comme une plaie sociale... thì, trái lại, bác-sĩ B. Joyeux đã nói thế này về người mẹ Âu-nam:

« Người mẹ Âu-nam là một người mẹ hiền không biết sự cho bú sữa nhân-lạo là gì » (La femme Anamite est une bonne mère qui ignore l'allaitement artificiel).

Nghe lẽ, nếu người mẹ Pháp quen cho con bú bằng sữa chai sữa hộp, thì người mẹ An-nam chỉ quen cho con bú sữa của mình.

Kể ra, thì lời bác-sĩ Joyeux chỉ đúng với sự thật hồi trước đây 30, 40 năm thôi. Vì trước khi người Pháp sang đây, quả tình người mẹ An-nam chỉ biết có một cách là vắt và cho con bú.

Từ khi xúc-tiếp với người Pháp, người Nam mới học dần dần những cách ăn ở hằng ngày của người văn-minh, trong đó, có cả việc cho con bú sữa hộp.

Tuy nhiên, vì cho con bú bằng sữa hộp vừa bận rộn, bất tiện, vừa tốn tiền, nên cách đó tới nay cũng chẳng mấy người theo.

Hồi năm 1938, trong một bài luận-án thì Bác-sĩ Y-khoa, bác-sĩ Lê doãn-Mậu đã xé thấy rằng trong 1403 đứa trẻ sơ-sinh tại Hanoi duy có 26 đứa là nuôi thuần bằng sữa hộp.

Tại một thành phố đông tới 20 vạn người và là một thành-phố áu-hóa vào bậc nhất Đông-Pháp, mà sự cho con bú sữa hộp còn chậm phổ-thông như vậy, thì nạn khan sữa hộp tại nước ta có lẽ chưa thành được vấn đề như một số đồng người đã tưởng. Hơn nữa, biết đâu chẳng là một tin đáng mừng?

Sự cho con bú sữa bò là một thói quen của dân Văn-minh thật, song thói quen đó vị tất đã là một thói hay.

Chính người Pháp cũng công-nhận rằng cho con bú sữa mẹ là cách nuôi trẻ hay nhất, tốt nhất.

Và chẳng, không phải là trời ngẫu nhiên phó cho các vật để con cái vú. Cái vú của vật hay của người vốn có cái công-dụng đặc biệt của nó là tiết sữa nuôi con. Vậy mẹ-nuôi con bằng sữa mình rất hợp với lẽ thiên-nhiên vậy.

Sữa của giống vật nào hợp với giống vật ấy. Không thể cho giống đẻ bú sữa cá voi, hoặc chó bú sữa voi, sữa ngựa được.

Nhưng sự sinh-hoạt trong xã-hội loài người ngày một đổi thay, xét nư ỉ đàn bà nhiều khi vì bệnh tật, tai nạn, sức khỏe hay chức nư ếp, không thể lúc nào cũng vắt và cho con bú được, nên người Âu-Mỹ mới dùng khoa-học phân chất sữa người đàn bà, cũng sữa các loài thú nhà-nuôi, xem thử sữa nào giống sữa người nhất, có thể vắt sữa người. Kết quả cuộc phân chất đó như sau này:

| Các chất                       | Sữa người | Sữa bò | Sữa lừa | Sữa ngựa | Sữa dê |
|--------------------------------|-----------|--------|---------|----------|--------|
| Nước                           | 87,4      | 86,13  | 90,12   | 82,3     | 79,1   |
| Chất Case-ine và các chất lỏng |           |        |         |          |        |
| trắng-trắng                    | 2         | 4,9    | 2,63    | 1,64     | 8,69   |
| Chất nhớt                      | 3,4       | 4,65   | 1,55    | 6,87     | 8,55   |
| Ch. đường                      | 7         | 5,50   | 5,80    | 5,50     | 2,70   |
| Chất mậ                        | 6,2       | 6,40   | 0,50    | 0,40     | 0,32   |

Đây có sữa lừa là giống sữa người hơn hết và có thể thay được sữa người. Hơn nữa giống lừa là giống mà vi-trùng bệnh-giải-mại không thể làm gì nổi, nên tại viện Dục-anh, những trẻ con có nọc bệnh giáng-mai được người ta vắt ngay cho bú luôn vào vú lừa, cho bú sức lực và chữa bệnh tật. Nhưng sữa lừa tại Âu-châu rất hiếm và đắt. Về mùa đông, sữa lừa lại không có hẳn, nên sữa đó tuy tốt, song người ta không có mà dùng.

Sữa dê cũng tốt, nhưng xét ra khó tiệt. Thông dụng nhất là sữa bò.

Người ta lựa chọn những cái khỏe mạnh vô tật bệnh, nuôi nặng no đủ, cho ăn ở sạch sẽ dùng phép vệ-sinh, ngày ngày vắt lấy sữa đem cho con thuần-khiết rồi cho vào lọ máy để cho sữa đi hơi bớt đi, luyên đường vào, đem đựng vào những hộp glass kín. Đó tức là sữa hộp, mà người Âu thường pha cho trẻ sơ sinh bú thay sữa mẹ.

Ban sơ, sữa hộp chế ra để giúp những người mẹ bệnh tật ốm yếu mất sữa hay không có thì giờ nuôi con bằng sữa mình. Lâu dần sự dùng

sữa hộp thành một thói quen trong các gia đình có thừa sức lực, tiền của và tài giỏi. Thành ra sữa hộp chỉ giúp cho người mẹ xa con và sinh hoạt bệng mà thôi.

Đến nỗi bác-sĩ Marfan đã phải cho sự nuôi cho con bú sữa mình là một cái thói quen có hại của xã-hội, như trên kia đã nói.

Nhưng tại làm sao, sự đó lại có thể coi là một cái thói quen có hại của xã-hội?

Nuôi con bằng sữa hộp tất phải có nhiều điều bất lợi nên bác-sĩ mới thốt ra lời nói biquan như vậy.

Theo sự nhận xét của các nhà y-học Thái-tây, thì nuôi con bằng sữa mẹ, vừa có lợi cho mẹ vừa lợi cho con.

Người mẹ cho con bú thường tránh được những sản-nạn, tránh được những cơn sốt tức sữa (fièvre de lait) hoặc có bị sốt thì chỉ bị sốt [xoang] thời; thường tránh được những bệnh hiểm nghèo như các bệnh sung da con, (mè rite) phúc mô viêm (péritonite) băng huyết v.v nhất là tránh được bệnh thũng vú, và ngăn được sự thụ thai quá mau, rút lại không hại gì cho sức khỏe người mẹ, chỉ có lợi thôi. Duy khi người mẹ lỡ mắc bệnh tật gì thì mới nên nghỉ cho con bú. Đưa trẻ sơ-sinh bú sữa mẹ là tốt hơn hết, vì không con lo sữa « không hợp » tằng phủ nó nữa.

Có đó, sự nuôi con thuần bằng sữa hộp vì

sao lại là một thói quen có hại của xã-hội, người ta đều hiểu rồi.

Nhưng muốn lượm được những kết quả tốt đẹp như trên, người mẹ cần phải biết:

- 1) Cách cho con bú
- 2) Giữ vệ-sinh và
- 3) Kiêng kỵ.

Đại khái về cách cho con bú, thì phải để ý đừng để cho vú lấp mắt lỗ mũi đứa con mà nó bị ngạt; không nên vừa nằm ngủ vừa cho con bú; có người đã vì thế mà làm chết ngạt đứa con lúc nào không biết.

Ban ngày cứ hai giờ đồng hồ cho con bú một lần, chưa đến

giờ, dù nó khóc cũng mặc, đừng lấy cái vú để « lấp mệng em ». Mỗi lần cho bú, tùy theo ngày tháng đưa trẻ mà thay đổi, từ 15 tới 20 phút đồng hồ. Ban đêm thì phải tỉnh làm sao cho đứa trẻ ít ra ngủ bú trong năm tiếng đồng hồ, để người mẹ được đủ giấc ngủ.

Về vệ-sinh, thì trước khi cho con bú cũng như sau khi nó bú xong, phải lau qua đầu vú bằng một chút bông thuốc có tẩm nước đun sôi hoặc nước boriquée, tẩm lại phải giữ vú cho rất sạch sẽ. Làm như vậy vừa phòng cho đứa con khỏi vì vú bẩn mà mắc bệnh, vừa giữ cho người mẹ khỏi bị những bệnh lở chốc đầu vú, hoặc đầu vú bị thũng lỗ chổ.

Khi cho con bú, người mẹ phải kiêng hẳn việc ăn nằm với chồng nếu không sữa mình có thể làm hại cho sức khỏe đứa con. Ăn uống cũng nên kiêng kỵ, đừng xông - pha quá. Đại khái nên ăn trứng, ăn thịt, những thức ăn nhẹ nhàng dễ tiêu và bổ dưỡng, chớ nên ăn uống khó-khau quá, như ăn toàn nước mắm chưng, thì lấy đâu chất bổ mà nuôi con? Hành, tỏi, ớt... chớ nên ăn, vì có hại cho sữa. Uống thì tốt nhất là rượu bia và rượu vang pha lẫn nước lọc. Nhưng chớ uống rượu trắng, và chớ dùng nhiều sữa quá mà đứa trẻ bắt buộc ngủ lim-dim hoặc bực-bội khó chịu.

Trái thế nếu không giữ gìn đầu vú mình hoặc chai lọ pha sữa, vú cao-su cho đúng phép vệ-sinh, không ăn uống cho đặc phép, không cho con bú đúng giờ giấc, thì cho con bú sữa mình hoặc cho con ăn sữa hộp, đều không có gì bảo đảm cho sức khỏe đứa con.

Đó là nói chung cho cả loài người, bất cứ là ở châu Âu hay châu Á, thời xưa hay thời nay. Còn riêng đối với trẻ con nước ta thì sữa đóng hộp bình như chưa hợp với tạng phủ chúng nó.

Theo cuộc khảo sát của bác-sĩ Lê-doan-Mậu, thì trong 1.403 đứa trẻ sơ-sinh Việt-Nam ở Hanoi có 1.098 đứa nuôi bằng sữa người (sữa mẹ hay sữa của các vú-em) và 26 đứa nuôi thuần bằng sữa hộp.

Trong số 1.098 đứa trẻ bú sữa người thì tỉ số những đứa yếu-tử là 22 phần 100 còn, trong 26 đứa nuôi bằng sữa hộp thì 14 đứa bị chết yếu, nghĩa là tỉ số lên tới hơn 50 phần 100.

Bác-sĩ Mậu kết luận rằng số dĩ sơ trẻ ăn sữa hộp bị chết nhiều đến thế là vì người ta không biết giữ gìn vệ-sinh những đồ pha sữa và hộp sữa đây qua loa, dùng có khi năm bảy ngày mới dùng hết, nọc bệnh truyền vào...

Theo ý chúng tôi, thì vì tất đã đúng như thế. Vì người biết giữ đủ phép vệ-sinh ở nước ta không phải là người mẹ cho con bú hay người vú-em đi ở nuôi con cho chủ, mà chính là người mẹ và mình biết nuôi con bằng vú cao su và sữa-bò đóng hộp.

Vậy nếu vì thiếu vệ-sinh, thì tất số trẻ bú sữa người bị yếu-tử nhiều hơn là số trẻ ăn sữa hộp.

Người ta phải kết luận rằng sữa hộp chưa hợp với tạng-phủ trẻ con An-nam, nên mới gây nên cái kết quả không tốt đẹp đó.

Đó là một chứng cứ nữa khiến người mẹ Việt-Nam phải nuôi lấy con mình. Phải, các bà phải nuôi lấy con các bà, không thể tin vào sữa-bò. Mà cũng chẳng tin được ở vú em. Tại sao lại không tin được vú-em? Đó lại là một đầu đề khảo.

LÊ VĂN HÒE

HÃY ĐỌC :

## THI HÀO TAGORE

Một công trình khảo cứu rất giá trị của ông NGUYỄN-VĂN-HAI. Sách 400 trang, in trên giấy bản dày. Bìa do họa sĩ Nguyễn-vân-Mười trình bày. Lời bạt của thi sĩ Nguyễn-thiên-Thu. Vì gây khan nên chỉ in có 500 quyển — giá mỗi quyển 4/180

## Vườn Hồng

Một áng văn danh tiếng khắp hoàn cầu của SAADI một thi sĩ lừng danh nhất của nước Ba-lur do thi sĩ Mộng-Huyền dịch ra Quốc văn — Giá 1/10

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT  
địa đôn lại 29, Lamblot — Hanoi

## NHI - ĐỒNG GIÀO - ĐỌC

Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc:

Nguyễn nhân thời xau của trẻ con

của ông giáo Lê Doãn-Vỹ soạn

Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chưa bị được hết các thói hư tật xấu. Mỗi cuốn 1/20. Mua linh hóa giao ngân hết 1/200. Ở xa mua xin gửi 1/200 (cả cước) cho:

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

## CHU - MẠNH - TRINH

của Trúc-Khê và Tiên-Dâm giá 1/200

Quan à Chu-mạnh-Trinh, tiến-tiến xuất thân, đã để lại một sản nghiệp văn chương rất quý giá. Lời văn chất đẹp như sao, láng, tu tưởng thành câu siêu thoát. Ông Chu là một văn hào cực phách, về cuối thế kỷ thứ 19, đã làm vẻ vang cho nền văn học nước nhà.

## Tuổi ngày thơ

Tức Hoa-Mai số 27

của Nguyễn-Ngọc — giá 0/18

Kể từ số 27, Hoa-Mai ra khỏi rộng

bìa đôi lại rất mỹ-thuật

Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt  
(PULLOVERS, CHEMISETTES,  
SLIPS, MAILLOTS V.V..) chỉ có

## HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hué, Hanoi — Bán buôn  
khắp Đông Pháp và tốt không đâu sánh kịp

# NGƯỜI VÚ-SỮA



Đẻ con, nuôi con là hai việc rất quan- hệ trong cái thiên chức của người đàn bà. Cái lẽ quan-hệ những thế nào, trong số này đã có bài bàn riêng, tôi không cần nhắc lại. Điều tôi muốn nói đây là việc dùng vú nuôi con. Phải chăng đó là cái căn tính cần thủ của những người có bổn phận làm mẹ ở xã-hội ta.

Căn tính ấy là do ở lòng mến đã lâu đời rồi gây nên tập-tục, người trước làm người sau theo, rồi cho là một sự thường không chút quan-tâm.

Vì mê tín: việc hôn phối của đàn ông đàn bà người ta cứ cho là duyên số xui nên, tư cách và sức khỏe, là những điều-việc tối thiết đến cuộc đời chung, không mấy ai kén chọn cho kỹ gần-hoặc có người kén chọn thì lại chỉ kén chọn những cái phù phiếm như nhan sắc và tiền của mà thôi. Để cầu thủ trong sự kết hợp, thì kết quả sau sự kết hợp đó là con cái họ cũng cầu thủ coi thường. Ai nấy cứ tin rằng con cái cũng như của cải, không thể tự làm ra được, phải là do giới cho. Sinh con đã nhờ ở giới, thì sự nuôi con cũng trông vào giới nốt, như người ta vẫn nói: «đứa con số giới cho nó sống, thì đẹp đẽ vào đời nó cũng không chết». Bởi

mọi người đã yên trí như thế, nên từ xưa việc nuôi con cũng như sinh con, chẳng hề có phương pháp gì do trí người nghĩ và sức người làm cho được hoàn thiện. Do đó mới có hạng nhũ-mẫu tức là hạng đàn bà chuyên nghề lấy sữa mình đi nuôi con thuê cho người.

Nữ bác-sĩ Triệu Dung ở Trung-boa có nói việc nuôi vú em là dấu tỏ ra cái tính cầu thủ, tính lười biếng của những bà có cái gia tư trung sản trở lên. Hạng này dù chẳng bận làm ăn buôn bán, hay có công việc gì cần-thiết bỏ buộc, mà sinh con ra cũng không bao giờ chịu nuôi lấy. Họ bỏ phứt cái thiên chức làm mẹ không hề ngưng, ngừng e-ngại. Sinh được đứa con nào họ thuê ngay người đàn bà khác đến lấy nuôi cho. Được rảnh tay, rảnh mình rồi, họ chỉ toàn việc lo

tâm hồn cho khỏe, ăn chơi cho sướng rồi lại... ế. Hạng đàn bà này đối với họ không thực là cái «mây ế» còn đối với con cái, mất hẳn cái nghĩa thiêng liêng của tiếng «mẹ» mà trong thời kỳ măng sữa chúng chưa biết gọi biết kêu.

Mấy lời của nữ bác sĩ nói đó, thực là chỉ lý, nhưng ta cũng nên suy nguyên cái kẻ đã «tác động» tức là kẻ đã làm đầu tiên bày đặt ra có hạng nhũ-mẫu ấy. Kẻ đầu tiên này không phải là một người mà là cả một chế-độ phong-kiến. Chế-độ ấy đã sản sinh ra những hạng công hầu quý phái, giàu có thừa thãi, bày đặt ra hết cách để làm cho thân thể, cho gia-đình họ được sung sướng bề bề. Việc nuôi nhũ-mẫu này tức là một vậy.

Hạng quý-phái này tuy dùng nhũ-mẫu để nuôi con cái, nhưng không phải là họ không chú ý đến sự giáo dục con cái đâu. Theo cổ lệ Trung-boa, các nhà công hầu, mỗi đứa con phải cần đến ba người đàn bà: nhũ-mẫu là người cho bú ở giữa, sự-mẫu là người dạy dỗ ở bên tả, bảo-mẫu là người trông nom, ở bên hữu.

Cách nuôi dạy con cái như thế, thực là chu-chí nhưng phí các nhà công hầu là nhà

đại phú quý thì không làm được. Các đời sau vì muốn tránh sự phiền phí ấy, ngay các nhà quý phái cũng tìm cách bớt người, nhà nào cũng sẵn có hàng đàn vợ lẽ, nàng hầu, chọn ngay lấy một người có sữa tốt làm nhũ-mẫu, chỉ cần mượn dùng một người bảo-mẫu thay cả việc sự-mẫu, hợp với nhũ-mẫu mà trông nom dạy bảo con cái. Đến các đời sau nữa, người ta lại bỏ cả bảo-mẫu đi; nhà nào cũng chỉ dùng nhũ-mẫu chân nuôi con cái khi còn bé. Đến lúc chúng lớn rồi nếu là con gái thì ỏ luôn làm bảo-mẫu để dạy bảo và rèn cặp các việc nữ-công.

Cổ lệ của người Tàu, việc dùng nhũ-mẫu để nuôi con họ cũng cho là một việc rất quan trọng. Trước khi dùng, họ phải xem xét tính nết, nết là các nhà quan qui lại càng kỹ lắm, họ thường chọn những đàn bà nào có nề-nếp, có học thức đối-chủ mà cảnh nhà sa sút, già hương rất hậu rồi đón về nhà. Trước khi giao con cho nuôi họ làm lễ cáo thần rất thịnh trọng gọi là lễ «Trạch-Nhĩ» 兒 試 lấy nghĩa rằng giao con cho người này nuôi, là đã kén chọn quá có đức hạnh tốt, từ nay người này lấy sữa nuôi con mình, đức hạnh tốt cũng theo cái sữa tốt mà hàng ngày

nhuần hăm vào đứa con vậy.

Cái nghĩa theo lễ «Trạch-nhĩ» mà người Tàu đã nhận ra đó, quả như thế. Muốn chứng rõ, Hồ Đạt một nhà sinh lý học đã đem một sự thực ngay trong gia-đình ông ra làm căn-cứ. Ông lưu học ở Mỹ 10 năm có kết hôn với một người đàn bà Mỹ cũng học chuyên khoa sinh lý học với ông và sinh được một lần được 2 đứa con gái. Không may vừa được 2 tháng thì người vợ bị bệnh chết. Trước khi nhắm mắt, người vợ có nắm tay dặn ông nên hết sức chăm nuôi hai đứa con nên người vì đó sẽ là hai cái hình ảnh của nàng để lại. Chôn vợ xong, vì công vụ bắt buộc phải về nước, ông mang luôn cả 2 đứa bé về, dùng 2 người nhũ-mẫu trông nuôi. Thấm thoắt đã được 10 năm, hai đứa con đã lớn khôn.

Trái với ý mong muốn của ông, không đứa nào có một tính nết gì giống với người vợ yên qui trước xưa, mà lại thay mỗi đứa lại có một tính thích riêng khác nhau hẳn, một đứa chỉ thích được đi săn bắn, còn một đứa chỉ thích làm các việc dập nện cả ngày. Ông để ý xem xét kỹ ra thì mỗi đứa đều cảm thụ cái đặc tính của nhũ-mẫu chúng nó rất (sâu, vì hai người nhũ-mẫu một người ở

Qui - châu, còn một nhà săn bắn, còn một người ở Kim-lăng, cả nhà lấy sự đáp ứng làm sinh nhai. Hoàn-cảnh riêng đã nuôi nên cái đặc tính của mỗi người, dù trong khi họ phải xa quê bỏ nghề đi nuôi con ông, nhưng tâm trí họ lúc nào cũng vẫn nhớ quê cũ nghề xưa, trong chỗ vô hình, đặc tính của họ đã cùng với những giọt sữa mà nhuần thấm vào con ông vậy.

Địa-vị và nhiệm-vụ của hạng nhũ mẫu ở nước Tàu quan-hệ đến như thế, nên cổ lệ đã liệt nhũ-mẫu vào trong «bát-mẫu», người nào đã phải nhớ nhũ-mẫu nuôi, khi lớn lên phải nhớ ơn và báo đáp. Chẳng những tình nghĩa phải thế, ngay pháp luật cũng định ra lễ-chế, đối với nhũ-mẫu khi chết phải ba tháng để tang.

Còn ở xã-hội ta đây, vú em chẳng có tư-cách gì khác đối với một con cái thay ai hết.

Đã vậy, hệ kéo dờ đứa trẻ khỏi khóc, hoặc gặp đứa trẻ không hay khỏe, là vú em được gọi ta tin là «hợp tuổi con» tin dùng ngay, gặp ai nuôi nấy, không mấy người nào thấy thuốc khám bệnh khám sữa người vú trước khi cho nó nuôi con mình.

Chẳng có gì bảo-đảm cho

4 MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM.  
PHỤ, LÃO ẢO ĐỒ NHÀ THUỐC

## Đức-Phong

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỒ THUỐC SỐNG  
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SẮM

48, PHỐ PHÚC-KIỆN HÀ NỘI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng:

**THUỐC ĐẠI BÚ ĐỨC-PHONG . . . . . 2\$00**

Các cụ làm việc nhiều nên dùng:

**THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG . . . . . 2, 00**

Các bà các cụ nên dùng:

**THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT . . . . . 1, 70**

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

**THUỐC BỔ TÝ TIÊU CAM . . . . . 1, 50**



tên tương cướp bắt cóc một nhân viên quan-trọng của công-ty P.M.A. và bắt chuộc 20 vạn bạc. Công-ty P.M.A. phải chịu giá tiền chuộc nhưng cả hai công-ty đều thù hận và chỉ chờ dịp là bắn chết nhau luôn luôn.

Nhưng không phải hội buôn tư nào cũng thẳng thắn như hội Meadows Moore cả vì đã có bao nhiêu cửa hàng của các công-ty khác mở ra bị bom phá vỡ tan tành, nhân viên làm việc bị bắn chết... dù rằng các công-ty tư ấy đã tuyên bố rằng họ bán ám xa một lít sữa còn được lãi hơn là bán một heo và họ có một xu tẻ do thì có nhiều là họ có quyền bán sữa của họ theo giá nào do họ định thì bán!!!

### Ông có yêu bom không?

Một thí dụ: ông Wagner là một người bán sữa độc-lập không chịu vào công-ty P.M.A. Đã nhiều lần ông bị công-ty P.M.A. đe dọa. Bỗng một hôm có một người bạn tên là Prusa đến buôn sữa. Có người muốn mua sữa tức là ông phải bán, không những thế Prusa lại là bạn thân của ông từ 25 năm nay.

Nhưng được ba hôm thì ông giám-đốc hãng P.M.A. đến báo cho ông Wagner hay rằng Prusa là người trước kia vẫn buôn sữa ở hãng P.M.A. nhưng sau vì một chuyện bất bình nên hãng P.M.A. đã nhất quyết không bán sữa cho Prusa đã mấy hôm nay. Vì thế hãng P.M.A. yêu cầu ông Wagner đừng bán sữa cho Prusa nữa. Nhưng ông Wagner cương-quyết già rồi rằng Prusa là bạn thân của ông là một vụ lại Prusa mua sữa giá tiền ngay thì là cố-nhiên là không có lẽ gì ngăn cấm Wagner bán sữa cho va.

Thấy Wagner nói vậy, ông giám-đốc hãng P.M.A. bảo ông rằng:

Nhờ đời mua tại khắp các tiệm sách lớn hai cuốn sách mới rất giá trị

## 1) Tráng sĩ vô danh

của HẢI-BĂNG viết theo tài liệu của cụ Ngô Giáp

Công cuộc Cần Vương lâu lao lã ra cuối đời nhà Trần do Bài Bệ Kỳ cầm đầu. Một tài liệu quý giá cho biết thấy một người Việt Nam muốn nhìn lại những dấu vết oanh liệt của Quốc-vương. Lại do Hải-Băng tác giả hơn 10 pho tiểu thuyết danh tiếng viết. Các giá trị thực và công... Sách in rất công phu. 100 trang. Dệt bìa 1500 (bìa sách có họa).

## 2) Một thời oanh liệt

truyện kỳ và giả Tầu của TRẦN-VĂN-KHẢI viết kỷ niệm hoạt động 100 trang. 1500

Làm cho các nồi giồng và các giai-cấp đoàn kết với nhau, đó là một khẩu-hiệu của Đại-Pháp

— Vậy ông có yêu bom không? / Và ông có muốn cửa hàng của bị phá vỡ không?

Wagner cười và vẫn cứ bán sữa cho Prusa. Một hôm sau của hàng ông bị một quả bom phá vỡ tan tành. Dân Mỹ vẫn buồn; ông Wagner chữa lại cửa hàng và vẫn bán sữa cho Prusa, hai lần nữa hai quả bom lại phá vỡ cửa hàng của Wagner và sau rốt Wagner đành chịu không bán sữa cho Prusa nữa vì không có ai bình vực cho ông ta!!!

### Một cách làm giàu rất chóng!

Tại sao họ lại bán giết, phá hoại nhau dữ tợn như thế? Chỉ vì lợi. Một cái lợi không nhỏ. Xem những cuộc diễn-trà thì người ta hiểu rõ rằng các đảng cướp mỗi năm lợi hàng triệu bạc.

Một người bán lẻ trong đảng chúng cũng làm giàu rất chóng. Chẳng hạn như tên Kherl khi ra đời chỉ có ba ngàn bạc vốn. Sau một năm bán lẻ như thế vốn bán đã tăng lên 60 lần nghĩa là thành 20 vạn bạc! Mà có gì đâu, bán buôn sữa mất năm xu 75 một lít và bán lẻ lại bằng giá từ 6 xu 75 đến 7 xu một lít. Mỗi ngày bán lẻ được 13.000 lít và lãi 520 đồng một ngày! Một người bán sữa lẻ còn lãi như thế thì thử hỏi những người tại to mặt như trong hãng P.M.A. mỗi năm được lãi bao nhiêu. Ít ra là hàng triệu bạc.

Tà đã hiểu vì sao nhiều cửa hiệu bị ném bom vỡ tan tành, hàng ngàn con bò sữa bị đầu độc, hàng trăm người bị bắn trộm chết.

TÙNG-HIỆP

Đã sắp hết cả

3 cuốn sách trình thám:

- 1) CHIẾC VỢP SẮT VÀ 9 MĂNG NGƯỜI của Ngọc-Cầm giá 1900
  - 2) SỰ BỊ MẮT CỦA HANG THANH CỐC của Trần Văn Quý giá 07/00
  - 3) BỘ QUÂN AO ĐÀN PÁ của Trần Văn Quý giá 6/00
- Bìa ra gần 100 cuốn sách. Bìa catalogue, kèm timbre 0600.

A CHÂU XUẤT BẢN

17 Emilia, Nolly Hanoi Teléphone 1204

TRIẾT HỌC TẬP THUYẾT

# HAI CHIẾC ĐỒNG - HỒ

của THANH-THẾ-VỸ

Có hai chiếc đồng-hồ chạy đúng in nhau. Sự đúng nhau như thế có thể giáng ra ba cách.

Cách thứ nhất là do cái ảnh hưởng tương-hỗ. Lấy hai quả lắc treo vào một tấm ván, những cái lắc đi lắc lại của hai quả đó truyền vào từng thớ gỗ khiến cho thớ gỗ cũng rung rang đúng nhịp như thế, và truyền những cái rung rang ấy từ quả nọ sang quả kia.

Nếu hai quả lắc ấy chạy không đều nhau, cái ngược cái xuôi, cái rộng cái hẹp thì cũng chỉ chớt lát là phải chạy đều nhau: đó là vì cái họ ảnh-hưởng lẫn cái kia mà gây ra sự điều-hòa đó.

Cách thứ hai hơi kỳ-quặc tồn công-phu một chút: một người thợ khéo tay chịu khó luôn luôn sửa lấy lại giờ; như thế hai chiếc đồng-hồ kia cũng có thể chạy đều nhau tất-tập được.

Cách thứ ba thì chỉ phải để ý trong khi làm hai chiếc đồng-hồ đó, cho thực tình-xả, thực đúng đắn, rồi khi xong là tự khắc chúng chạy đều nhau. Sự giải-quyết như thế gọi là định-quạt sẵn trước.

Bây giờ đem linh-hồn và thân-thể của người ta thay vào hai chiếc đồng-hồ ấy. Sự hòa-hợp của thân và hồn cũng có ba lối như thế.

Trước hết, hồn và thân hòa-hợp với nhau bởi sự ảnh-hưởng do một nền triết-học tâm thường xuyên lên. Ta không thể công-nhận cách giải-quyết ấy được, vì ta không thể tưởng-tượng, quan-niệm được những thế-vật boe tin—each có thể truyền từ hồn sang xác được, giống như những lần rung-chuyển của chiếc đồng-hồ kia.

Ta cũng lại không thể công-nhận rằng có tay một người thợ khéo ngồi diễn-khiến cho hồn xác điều-hòa ăn nhập với nhau. Cả ông thợ ấy ta gọi là thợ Tạo, là Trời, không có lý nào lại phải luôn luôn mọ tay vào một việc thông-thường tự-nhiên như thế.

Vậy chỉ còn có cách thứ ba nữa là cái điều hòa tiên-dịnh (harmonic pré-établie) nghĩa là Trời đã khéo liên-tiếp, cho nên ngay từ lúc khởi-thủy đã tạo nên mỗi vật—thể mỗi cách tinh vi tuyệt-xảo, tận thiện tận mỹ rồi, chỉ còn phải theo Jung quy-tắc riêng của mình mà cái họ tự khắc là điều-hòa với cái kia.

Đại khái thuyết tiên-dịnh điều-hòa của Leibniz là thế.

Theo như ông, không có một việc gì, không có một hành-động nào là không quy vào cái tiên-dịnh điều-hòa ấy cả.

Vậy ta chớ tưởng rằng khi ta ngồi trên xe đạp mà ta đi được đến đây đến đó là vì chân ta đạp tay ta lái dẫu. Chiếc xe đạp chạy bon-bon đi như thế là vì trời đã đặt sẵn từ trước như thế, Trời đã điều-hòa các cử-động, cái này đem phù hợp với các cái khác, khiến cho tới cái gì chướng sảy ra thì cũng sảy ra một lúc, nghĩa là giữa khi ta đạp vào cái bánh đạp là cái xe đạp cũng tự nhiên nó chạy đó mà thôi.

Tiên-dịnh, tiên-dịnh tất cả: khi ta ăn, không phải là ta và cơm vào mồm, mà chính là cơm lúc đó đã bị định sẵn là vào vào mồm ta. Khi ta nhìn thấy đám lá cây xanh tươi, không phải là nhờ những bộ-phần thị giác mà là vì chính lúc mà ta chợt ra nhìn ra cái cây, thì trong mắt ta có sẵn cái hình ảnh đám lá cây đó rồi.

Ta đứng xa xa, ta có nom rõ ràng thấy từng chiếc lá một dẫu. Chỉ vì có tiên-dịnh điều-hòa mà mỗi một cái lá của cây đó đã có một hình ảnh đối-xứng trong óc ta giữa lúc, còn mắt đặt vào toàn thể cái cây đó vậy. Vì thế tuy ta chưa nhìn thấy cái cây đó bao giờ (chưa có kinh nghiệm) ta cũng nhận biết được.

Và muốn nhìn sự việc của vạn-vật và-trụ đều theo cái điều-hòa tiên-dịnh ấy cả.

Thật không còn có thể định-mệnh hơn cái định-mệnh của nhà triết học Pháp này nữa.

THÀNH-THẾ-VỸ

# CAI

Phải, phải, bây giờ cứ cách một ngày, Liên-Hương lại phải hút một lần. Có lẽ chính nàng, lúc đó, nàng chưa biết; nhưng tôi thì tôi thấy rõ ràng từng bước cái tai nạn nó đi. Nhiều lần tôi đã muốn nói cho nàng biết hết, nhưng không hiểu tại sao cứ hồ muốn nói lại thôi.

Người ta thường bảo rằng những người ăn thuốc bao giờ cũng có ý tưởng muốn giết những người khác cũng xuống với mình. Không hiểu tôi có ở trong cái luật chung của những người nghiện đó không? Hay tôi cũng muốn «giết» nàng như nàng đã giết tôi? Hay tôi đã nghĩ đại rằng đàn bà con gái hút thuốc phiện thì lịch sự, cứ nên để cho nàng hút? Dù sao, những cảnh nào nung của một người đàn bà nghiện hút đã như diễn ra ở trước mắt tôi. Sắc đẹp tàn..mộng đẹp tàn... những bước đi sột sạt, thể rồi thì là cái chết không chồng con an ủi trên một cái giường nhà thường làm phật... chong ngon đèn dầu lạc mà nằm nhâm nhâm lại nghĩ hàng đêm, tôi thấy tan nát cả cõi lòng. Tôi thường nằm rồi xuy đến cảnh ngộ của mình, tôi lại thương tôi, gia đình không nhận nữa, bạn bè cũng rời xa. Bây giờ còn khỏe còn kiếm ra được tiền còn sống được, nhưng một mai sức yếu hay ốm đau không đây được thì biết làm sao? Đì ngừ tay xin tiền? Tất hẳn là không ai cho. Mà lấy vợ? Mình đâu còn có can đảm mà dám làm hại một người khác nữa. Biết bao nhiêu bạn, tôi đã nghĩ đến chuyện lấy Liên-Hương để họa may hai đứa cùng khổ sẽ biết nhau mà thương xót nhau chăng, nhưng hồ nghĩ đến truyền hai vợ chồng cùng hút... Tôi rợn tóc gáy và nhớ đến chữ «miếng ăn núi lửa»... Chính người nghiện hút đã không chịu đựng được mình rồi thì còn chịu đựng được ai...

Tôi còn nhớ hồi đó là mùa đông - một mùa đông lạnh lẽo và tẻ đều lắm. Hàng đêm, những cơn chim lượn cuồn cuộn ở trên các hoàng lan ở trước cửa nhà tôi mà kêu eng éc như gọi những đêm chốc. Tôi thấy cái kiếp sống của mình mà quái như kiếp sống của những nhân vật Liêu trai. Bao nhiêu tội lỗi, bao nhiêu tội lỗi mình đã làm từ trước đến

hay là hồi-kỷ của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

— của VŨ BẢNG —

(xem từ số 138)

tên trọng phạm.. Không còn một tình thương yêu nữa. Những lúc này tôi lại càng thương xót tôi, nhưng làm gì được nữa? Ngọn cỏ ở trên má cô đã xanh rồi. Lời dặn dò của cô ở trên giường bệnh hôm nào vẫn còn vang vang ở tai tôi, và nằm ngấm lại, tôi vẫn không thể được một tí nào trong muôn một.

«Hay hém gì cái thuốc phiện! Cháu phải cai đi cháu à..» cô cũng được ngấm cười nơi chín suối.

Chao ôi. Ngũ-Viên thuở trước, trời nổi đến Lịch-dương-sơn, mà nghĩ đến nỗi thù cha chưa báo có phần nào giống tôi, nằm bần đần mà nghĩ đến lời trời trăng của cô không theo được hay chăng?

Rồi Ngũ-Viên gặp Đông-cao-công mới về nhà ở, và hứa sẽ bày mưu cho đi qua được cửa quan. Bảy ngày liền Đông-cao-công chỉ làm tiệc thiết đãi không nói gì khác cả. Ngũ-Viên sốt ruột nói: «Trong lòng tôi đang nghĩ về báo thù, coi một khác như một năm, nếu năm năm rồi ở đây thì khác nào như kẻ chết rồi. Ngươi là người cao nghĩa cũng nên thương tình đôi chút». Đông-cao-công nói: «Lão đã nghĩ kỹ lắm, nhưng còn đợi người nữa đến đây». Ngũ-Viên hồ nghi không quyết. Muốn từ giã Đông cao-công đi thì sợ không qua được cửa quan, thêm mắc tại vậy; muốn ở cố để đi thì lại sợ trẻ mất thời giờ, mà cũng chưa biết là đợi ai cả. Nghĩ quanh nghĩ quẩn, trần trọc suốt đêm, không thể ngủ được, trong lòng đau đớn, khác nào đau đâm. Đang nằm vâng đây, Viên chạy xung quanh nhà, chẳng ngờ giờ đã sáng rồi. Đông-cao-công, đẩy cửa bước vào, trông thấy Ngũ-Viên, kinh sợ mà hỏi rằng: «Râu tóc nhà ngươi có sao mà khác hẳn đi làm vậy? Hay là vì nghĩ qua mà hóa ra như thế?». Ngũ-Viên không tin, cầm lấy gương soi thì ra râu tóc đã trắng xóa cả. Ngũ-Viên mới ném cái gương xuống đất rồi nhe nộ mà khóc rằng: «Hai

mái tóc đã bạc cả mà chẳng nên được một việc gì trôi nổi là trôi...»

...Tôi hi đã đành là không gặp được Đông-cao-công để tìm kế cho qua được ải, — trái lại, Liên-Hương lại còn có cảm giác tôi trong ải (ai thuốc phiện) nữa — nhưng nằm ngấm nghĩ thì tâm sự của tôi, hay chưa! cũng đôi phần giống cô nhân. Tôi thấy cần phải kêu lên ba tiếng rồi vút cái giọng xuống giường mà khóc nức nở lên như kiểu Ngũ-Viên: «Lời dặn dò của cô lúc tôi biết hay còn nhớ cả mà thuốc phiện thì cứ hút tí thì trôi nổi là trôi...»

IX

Từ đó những buổi chiều ai đem hay những buổi vắng mù sương, gặp hai tay dễ xuống đầu mà nằm ngấm nghĩ về đời mình tôi thấy tôi nhúc nhích s'nh ra ngó ngàng. Mặc dầu. lúc nào tôi cũng cố tìm trong cơ thể mình lý lẽ vững bền nhất để tự mình bảo chữa cho mình. Phải phải, lúc lâm chung có tôi có dạy tôi nên tìm cách mà cai thuốc. Thì đó, tôi đã vâng lời cô chỉ

bảo mà tìm cách để cai rồi nhưng mưu sự tự nhiên, thành sự tại thiên, có ở dưới cầu tuyến có thương cháu xin rộng lòng soi xét. Ngoài ra, ở cái cõi đời, nhiều sự cam đồ lắm, người ta không phải là Phật là Thánh cả, để

gi mà giữ cho lòng «đục» không bị yếu mềm, sa ngã? Nói cho rằng ra, chính chuyện này cứ một mình tôi rất có nhiều hy vọng được thành công. Chỉ tức từ ở đầu lại có một người con gái xen vào làm cho công việc đương nửa chừng hỏng hết... Có cái tư tưởng đó, tức là cái tình tự phụ hay còn. Nhưng tôi thấy cần phải ghi vào một sự thay lòng về tình thân của tôi lúc đó. Tình tự phụ của tôi vẫn còn, nhưng không còn mãnh liệt như xưa nữa, mà chỉ bùng lên một đôi lúc mà thôi. Thường thì tôi đã bắt đầu tin rằng người ta không là cái gì cả, chỉ là một thứ đồ chơi của Hóa công. Sống, chết, bệnh tật, tai nạn, thành công hay thất bại, tự người ta không thể làm chủ được người ta nhưng do hóa công chi phối. Tất cả, đều quay trong một cái vòng tròn mà «số mệnh» là trung tâm điểm. Có tài trí mà không có số, có bon chen để làm giàu mà không có vận, không làm gì. Tự đó, xuy ra, tôi cho rằng người ta số dĩ

mà nghiệp không phải do sự tình có đâu, nhưng chính do cái số; số nghiệp cũng như số bất đắc kỳ tử, số chết đuối, số sát vợ, số chết đường chết chợ, số không con vậy. Tôi bèn học lấy từ vị. Một trăm người xem số tôi đều cho rằng tôi sẽ nghiệp hút suốt đời; nhưng tôi, tôi quyết rằng hóa tình, tình, tình chiếu vào mệnh nhưng mệnh lại có tuấn mà tuấn thì lại tốt, tôi có nghiệp già lâm thì cũng đến năm ba mươi tuổi. Yên trí như thế, tôi tìm hết các cách để xem tại sao tôi lại nghiệp. Và tôi kết luận rằng: Chỉ tại đàn bà mà ra cả. Phải, phải, chính Liên Hương đã làm hại tôi!

Thực vậy, người ta ở đời, mười hai căn số tốt cả mà bị một cung thể hay cung thiên mà dở cũng đủ chết lên chết xuống. Tôi xuy nghĩ l-n-man, và kết cục, tôi tin rằng có những người, đàn bà có số mệnh rất khổ số không thể đem hạnh phúc đến cho những người chung quanh bao giờ; trái lại, ai mà đụng đến lại gặp tai họa là khác nữa.

Cái thì du sắc đáng nhất là nàng Hà Cơ nước Trần a. Thật là một vật bất tượng trong trời đất. Vì vương phải nàng, công tử Mao và Hạ-ngư-thức chết non. Nàng lấy vua Trần, vua bị giết, nàng lấy Hạ-trung-thư. Hạ-trung-

Thư bị giết. Sau nàng nhân tình với Khổng-Ninh và Nghi-hang-phủ, hai người này phải bỏ nước trốn đi. Nước Trần tan nát vì nàng. Số trang vương thôn tính được Trần rồi, mà nàng quá, định lấy, các quan phải can gián mới thôi. Sau Sô-trang-vương định gả cho công tử Trắc, công tử Trắc không nhận. Nàng lấy Khuất-lô và Tương-lô chết trận. Nàng lại lấy Khuất-Vu, Khuất-Vu phải bỏ nước tìm sang đất Tần.

Ồi, trên cõi trần gian, bao giờ mà hết Hà-Cơ cho được? Đã bao nhiêu lần, tôi càng nằm nghĩ lại càng thấy Liên-Hương là một Hà-Cơ đến làm hại đời tôi. Một mình tôi, tôi rất có thể bị được thuốc phiện. Số dĩ tôi hút là vì nàng. Biết đâu tôi chẳng vì nàng mà chết khổ chết số, không bao giờ còn mong thoát được cái bản tay sắt bọc xương của Phù-dung-tên nữa? Bất đầu từ đó, lòng thương thì vẫn có, song những khi tức bực tôi vẫn nuôi trong óc rất nhiều lý lẽ để kết tội người đàn bà khốn nạn.



Cũng hơi là tôi yên trí rằng số tôi chỉ nghiệm trong một đại hạn mười năm nên tôi vẫn còn hy vọng một ngày kia tôi cai hẳn được, miễn là phải xa Liên-Hương. Xa được Liên-Hương thì mọi sự mới có thể làm lại được, có xa được Liên-Hương thì họa mới có thể mở mảy mớ mắt được ra!

Trong khi đó thì Liên-Hương hút cách nhứt và vẫn lợi dụng mẹ nàng đi đánh bạc, lên gác với tôi cho đến độ bốn giờ sáng, mẹ nàng đi về gõ cách cách mới xuống nhà mở cửa. Tôi bắt đầu chán cái cuộc đời vùng trộm như thế, và đã một đôi lần, tôi thấy Liên-Hương xấu một cách ghê ghê. Tiếng hò của nàng bình như đã vỡ, con mắt hồ cầu của nàng đã mất trong...

Trong cái dằng dịt, có một cái gì bay mất rồi: người ta có thể đoán trước được những cái sẽ xảy ra ở ngày mai trong người đàn bà đó, cũng như nhấm một buổi thu già người ta có thể đoán biết mùa rét sắp đến buồn nhiều hay buồn ít. Tôi thấy không có can đảm để chứng kiến sự đổ vỡ ở người đàn bà đó; tôi đã dự bị những câu nói để an ủi nàng; tôi say được những chương trình bỏ căn nhà đó mà đi chỗ khác. Bởi tôi thấy rằng phạm trái gái yêu nhau mà muốn quên nhau, cách thần diệu nhất là xa nhau đi, ít gặp gỡ dần đi. Thời gian và sự cách trở chính là những người khản-hô chữa những vết thương lòng tai nhất. Thế một cái nhà khác ở; lấy cơ bản hút rồi thừa việc đi lại với nhau; hoặc nàng có đến thì tìm cách mà từ chối; đó, công việc không khó gì cả, chỉ một giờ là có thể làm xong. Tại sao tôi lại không thực hành? Có thể, thì mới nghĩ đến chuyện cai được, chứ không làm chán như thế này mãi thì chẳng mấy lúc mà chết khô vì đau vì khát! Tôi thấy một cái cần cấp bách phải thực-hành điều dự định, nhưng ăi thay, không hiểu làm sao cứ sắp sửa ra tay làm việc thì một cái gì lại sự to hoạn lại, không thì không dám thực hành được, bởi vì...

Bên ngọn đèn dầu lạc có hoa đẹp như một cái khay tết bằng nhung đỏ, Liên-Hương nằm hút vắn có một cái đẹp nào cũng. Tuy rằng đã hút thực thụ rồi, nàng vẫn khéo biết giữ gìn nhan sắc lắm. Không như những người đàn bà khác hồ bập phải điều thuốc thì bỏ hết và không cần gì cả. Không, Liên-Hương xấu là xấu lúc nào kia, chứ ở dưới ánh đèn thì nàng vẫn đẹp, mà đẹp hơn xưa là khác. Cát để khiến người ta phải kêu lên, khiến cho người làm chủ cái đẹp ấy phải chấp tay mà lạy. Lạy gì, giới thiệu chứng sinh mà cho những người đàn bà như thế này xuống cõi đời, thực là làm việc được nổi sâu khổ của bọn đàn ông nhiều lắm.

(Ký san đăng tiếp)

VỠ BẢNG

ĐÃ CÓ BẢN:

## NHÂN LOẠI tiền hóa sử

của BÁCH-KHOA

Đầy trên 200 trang — Giá \$380

ĐANG IN:

### Gốc tích loài người

của giáo-sư N. YUEN-ĐỨC-QUYNH

Đó là 2 cuốn nghiên cứu mở đầu cho một bộ sách đồ sộ mà ai cũng phải đọc để hiểu mình là gì.

### HÀN-THUYỀN, PHẬT-HÀNH

tổng đại lý Saigon, Chợ-lớn. Hiện sách Xưa Nay, 62 Bonnard Saigon

Sách của thư-xá ALEXANDRE DE RHODES

ĐÃ XUẤT-BẢN:

### Thơ ngụ-ngôn La Fontaine

bản dịch của ông Nguyễn-Vinh-Vinh có 6 Pháp văn đối chiếu 150 trang đều có tranh ảnh của Minh-Quỳnh. Bìa 3 màu, khổ 7x13. Bản thường \$500. Bản giấy đẹp \$500.

### Kim-vân-Kiên (tome 1)

bản dịch và chú thích của ông Nguyễn-Vinh-Vinh. 150 trang khổ 17 x 3. Bản thường \$200. Bản giấy đẹp \$400.

### Lược-Khảo Việt-Ngữ

của ông Lê-văn-Ngân người 100 trang khổ 12x17. Bản thường \$250. Bản giấy đẹp \$400.

SẮP XUẤT BẢN VÀO  
ĐẦU THÁNG AVRI

### Le paysan Tonkinois à tra- vers le parler populaire

bản Pháp-văn của ông Phạm-Quỳnh 100 trang, có tranh-ảnh của Minh-Quỳnh. Bìa 3 màu, khổ 17x13. Bản thường \$250. Bản giấy đẹp \$400.

Tổng phát hành MAI-LINH 21 rue des Pipes Menol

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI  
CỐ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

# Vương-Dương-Minh

« Trí lương-tri » là gì?

— XXXVIII

IV — 30 chữ đáng giá  
nghìn vàng

QUAN-CHI

Nhưng muốn « trí lương tri » không phải chỉ ngồi tư lự hão huyền, hay là bàn suông nói phiếm với nhau mà thu được kết-quả thực-hiệu gì đâu; tất phải bầu vi vào một cái gì mới được.

Có người tưởng chỉ có việc tom góp kiến văn tri-thức cho nhiều, lâu dần đến được sự biết. Lại có người bắt chước tĩnh-tọa như các sư-cụ ở chùa, cứ ngồi nhắm mắt nhập-định, tĩnh tâm suy nghĩ, tự nhiên cái biết nảy bật ra.

Cả hai đều sai lầm tòn-chỉ.

Với hạng trên, họ Vương giảng giải cho biết rằng: Lương-tri của con người ta chẳng phải nhân vi kiến văn mà có, kiến văn gì cũng là cái dụng của lương-tri. Cho nên lương-tri không tích trữ ở chỗ kiến văn mà cũng không lia cách kiến văn? Không-từ nói: « Ta có biết gì không? Không biết vậy. 吾有知乎哉? 無知也. »

Ngoài cái lương-tri ra, không có cái biết gì khác nữa. Cho nên trí lương-tri là đầu mối quan-hệ thứ nhất của thánh-học. Nay bỏ cái gốc ấy mà chỉ chuyên-câu lấy cái ngọn kiến văn, chẳng hóa ra lọt xuống vực thứ nhất. »

Những người học bằng lối tĩnh-tọa cũng vô ích. Dương-minh kể chuyện lúc trước còn ở Từ-châu, có hảo môn-sinh dùng cách tĩnh-tọa để nghiên ngẫm sự học, nhưng chỉ là cách tạm-thời đẩy thôi. Nhiều người theo cách ấy, cũng có thành-hiệu đôi chút, nhưng rồi lâu ngày hóa ra thói quen va thích tĩnh mệnh, chán nản hoạt-dộng, trở nên cái bệnh căn-cổ khó khăn. Lại có người chỉ hăm bản chuyện nhiệm màu huyền-bí.

— « Bởi thế gần đây ta chỉ lấy thuyết trí lương-tri khuyên bảo học-giả. Lương-tri được sáng suốt, tha-hỗ các người đến chỗ tĩnh-mịch mà thể-ngó, hay là

ngay trong việc làm mà rèn tập dài mãi cũng được cả. Vì cái bản-thể lương-tri vốn là vô động vô tình, học-giả nên nhận kỷ điều ấy. »

Vậy muốn trí lương-tri, ta cốt phải có thực-công, nhắm vào thực-sự mới được.

— Ấy là sự cách-vật.

Đoạn cuối thiên Đại-học vấn 大學問 (1), họ Vương giải nghĩa trí lương-tri ở sự cách-vật như sau này:

— « Muốn trí lương-tri, há phải là nói chuyện vang bóng mặt mờ, không - ngôn vô thực, mà bảo rằng trí lương-tri được đâu. Tất phải làm ra việc thực mới được. Cho nên trí phải ở cách-vật. »

« Vật nghĩa là việc. Phạm là ý mình phát ra, tất là có việc. Cái việc mà ý mình đề tới đó gọi là vật. »

« Cách nghĩa là chính. Chính cái bất-chính cho trở về chính vậy. »

« Chính cái bất chính tức là bỏ điều ác. »

« Cho trở về chính tức là làm việc thiện. »

« Một điều gì lương-tri biết là thiện, tuy rằng ta thật lòng ham chuộng, nhưng nếu không thực-hành ngay cái vật mà ý ta đã đề vào đó thì vật ấy vẫn chưa được cách, mà lòng ham chuộng vẫn chưa phải là chân-thành. »

(1) Một học-giả nào bắt đầu đến xin học-giáo, Dương-minh đều lấy chương đầu của sách « Đại-học » và sách « Trung-dụng » để chỉ bảo toàn-công của thánh học. Về sau môn-nhân ghi chép những lời giảng dạy ấy, thành thiên « Đại-học vấn ». Những tư-tưởng đạo-lý cốt yếu của Khổng-nhào, Dương-minh bày bệ chương đầu trong thiên này, chúng tôi rất lấy làm tiếc giới-hạn giấy vở không cho dịch lại ra đây được.

« Một điều gì lương-tri biết là ác, tuy rằng ta thật lòng ghét bỏ, nhưng nếu không thực hành ngay cái vật mà ý ta đã đề vào đó thì vật ấy vẫn chưa được cách, mà lòng ghét bỏ vẫn chưa phải là chân-thành.

« Tất nhiên ta phải theo sự hiểu thiện ở ác do lương-tri đã biết, mà làm việc hiểu thiện ở ác thật là đến nơi đến chốn. Có thể thì mới thật không có vật nào không cách, mà cái biết của lương-tri mới thật trọn vẹn, không bị che lấp thiếu sót gì cả, ấy là nó đến chỗ cùng-cực vậy ».

Theo như nghĩa ấy, thì cái đạo tri lương-tri của Dương-minh, cốt từ ở chỗ biết thực hành những điều yêu lành, ghét dữ, bỏ dở, chuộng hay. Mà công-phu quan hệ là ở lòng thành thực, cũng như ta nói theo giọng đời nay, là can đảm, quả quyết hay sốt sắng cũng thế.

Vì dụ một người có cái lương-tri hiểu biết rằng làm việc này việc kia là có ích cho nhân-quần, xã-hội đấy, nhưng chỉ bàn suông nói phiếm, có thể thực hành mà không đem ra thực-hành, không thiết tha sốt sắng làm những việc mà ý mình đã đề tới, thế là chưa tri lương-tri. Cái lương-tri ấy còn bị che lấp bởi những cái tư-tâm vọng-niệm, đại-khải như tính toán việc làm đó chẳng có lợi riêng gì cho mình hoặc ham sống sợ chết chẳng hạn; ấy là cái lương-tri chưa mở mang sáng suốt đến chỗ cùng-cực vậy.

Bởi thế, người nào cũng cần phải tri lương-tri.

Cổ-nhiên không phải việc dễ, nhưng với người hữu-tri thì không có gì mà không thông không đạt được.

Cái thiên-lý ở nhân tâm đã rõ ràng ra đó; ai nấy đều sẵn có cái gốc lương-tri, mọi sự hiểu ở thị phật sự theo nó bảo mà làm cho thành thực đến nơi, dừng cái nó, cũng dừng hồng lửa đối nó mới được.

Một người hỏi cách tri lương-tri thế nào, Dương-minh nói :

— Cái nhất-điểm lương-tri ở trong tâm nhà người kia, nó làm việc-thức khuyển phép cho nhà người đấy. Mỗi khi ta phát ra ý-nghĩ gì, phải thì nó biết là phải, trái

thì nó biết là trái, muốn lừa dối nó mây-may cũng không được. Vậy thì nhà người chớ toan lừa dối nó, cứ việc thực thả sốt sắng theo nó thì cái thiện ở lại, cái ác mất đi. Như thế thì lương-tri đã thỏa vui sướng biết chừng nào. Cái bí - quyết của sự cách-vật, cái thực-công của sự tri-tri, chính ở chỗ đó !

Một khi lương-tri đã luyện được đầy đủ đến nơi, ta suy rộng nó ra làm việc gì và đối với sự vật gì cũng thấy hợp với đạo trời lại phải được cả. Vì lương-tri chẳng phải là cái thiên-lý tự nhiên sáng suốt phát hiện ra đấy ư? Bần thế nó chỉ là một tấm chân-thành trặc-dát. Cho nên người ta cứ làm sao cho tấm chân-thành trặc-dát ấy của lương-tri được trọn vẹn đến nơi, rồi lấy đó để thờ cha mẹ tức là hiếu, để đối với đồng loại tức là nhân, để giúp việc nhân-quần xã-hội tức là thương nết như thương nước. Suy ra trăm nghìn việc khác cũng thế.

Thật ông không tự-phu chú nào, khi nói với môn-nhân câu này : « Ta day người tri lương-tri phải dụng công ở sự cách-vật, ấy là cái học có căn bản, càng ngày càng tiến, càng lâu càng tinh. Không như mấy ông nhà nho kia, bảo người ta đến tận sự sự vật vật mà tìm tòi xem xét, cái học ấy chẳng có căn bản gì cả. Khác nào một người lúc trai tráng, tuy là tạm thời cầm chuốt bề ngoài, trông ra có vẻ, nhưng đến tuổi già, bề nào tinh thần cũng phải suy yếu, sa ngã. Một cây không có gốc rễ, ta đến đến đem trồng bên chỗ có nước, tuy nó tạm thời xanh tốt, nhưng không mấy chốc tất phải khô héo. »

Tóm lại, tất cả cái học lương-tri của Dương-minh bày tỏ và kết-tinh ở 30 chữ sau này, học-giã có thể xem như câu kinh bài kệ, nên tụng niệm hằng ngày để nhớ mà thực-dụng và nghiền ngẫm mãi cũng không hết chỗ lý thú, tinh-vi : « Không thiện không ác là thể của tâm ; có thiện có ác là động của ý ; biết thiện biết ác là lương-tri ; làm thiện bỏ ác là cách vật. 無善無惡是心之體有善有惡是意之動知善知惡是良知爲善去惡是格物 »

(Còn nữa)  
QUÂN-CHI

# LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG PHONG  
(Tiếp theo)

Bảy giờ người ta mới xúm lại cùng thầy đội Kiêu tay bắt mắt mừng, chuyện vãn hết sức vốn-vả, niềm-nở.

— Giờ chúng ta nên làm tờ huyết-thư, lấy thân mình làm chứng, các ông nghĩ thế nào? Thầy đội Kiêu ngó ý.

— Phải lắm ! Tất cả anh thành.

Lập tức, mỗi người cầm dao tự chính đầu ngón tay cho mấy giọt máu nhỏ chung vào một cái chén, nghĩa là máu của 28 người vào chung trộn lại với nhau để tả huyết-thư. Khôi lấy bút chấm máu ấy viết thành huyết-thư, cả bảy nhiều người cũng chấm máu ký tên mình vào : đứng đầu là Lê-van Khôi, sau cùng là Nguyễn-Kiến.

Huyết-thư viết chữ Hán, chép đôi dịch ra sau đây :

« Năm Quý-tỵ, tháng 5, đêm hôm 17, rạng « ngày 18, hai mươi tám người chúng tôi tròn « máu viết lời thề ước và ký tên dưới đây, « thể-nguyên cùng nhau một lòng góp sức, « cứ-dò dạ -sự, gian-nan cũng chịu, sống chết « không màng, nếu ai phụ lời, thân-minh « giết chết. »

Ta đề ý thấy họ viết năm Quý-tỵ, chứ không đề niên-hiệu M nh-mạng thứ 14, đủ tỏ ra chỗ dụng-tâm kháng-cự triều-định vậy.

Họ lại đặt hương-án giữa sân, làm lễ tế cáo trời đất và tuyên-đọc lời thề bằng máu, rồi trở vào trong nhà, ngồi bàn định những việc sẽ làm đêm mai. Cuộc tiến-công nhất-định khởi từ nhà Khôi và ám-hiệu là hai chữ Tả-quân.

Trước khi giải tợn, Khôi định định căn dặn thầy đội Nguyễn-Kiến :

— Tôi ủy-thác tin cậy ông-huynh tất cả việc xử-trí đạo binh Thuận-Quảng, nhất ! Cuộc thành bại của chúng ta quan-bệ ở việc ấy nhiều lắm đó.

— Vâng, xin minh-chủ yên tâm ; tôi đã nói

nếu việc không thành thì chịu quân-lệnh ! Thầy đội trả lời.

Giữa đêm hôm 28 tháng 5 tự-hợp ở nhà Khôi thế-nguyên khởi-phối, như chúng ta được thấy tình-hình trên đây, Bộ-chánh Bạch-xuân Nguyễn qua định Tổng-đốc trao tay cho Nguyễn-vân Quê 75 lượng bạc trong số 200 lượng mà Bạch đã được hối-lộ của một thầy cai-tổng cựu, nhà giàu ở Gia-định, đem tới lễ quan lúc chấp tội, cho khỏi bị vu-nạ giá họa vào vụ án Lê-văn Duyệt.

Bạch vốn tham-lam, đục khoét được mền nào cũng giấu bớt đi, tiếng là phân-phái « của hai » với tổng-đốc Nguyễn-vân Quê, nhưng kỳ thực bao giờ Bạch cũng giữ phần su-rủ về mình. Còn với An-sát Nguyễn-chương Đạt thì năm ba món mới cho đây máu ăn phần có một.

Cả mấy tháng trời, thủ-đoan tham-những của Bạch vơ-vét được hàng vạn. Bạc rền, đồ vàng xếp đầy mấy tráp, để dưới sập gụ đờng theo kiểu riêng, có đây, ở trong tư-thất, và chính là chiếc sập Bạch nằm ngồi trấn-thủ đêm ngày với bộ hòm đèn pha-phỉ. Người vợ cả về ở nhà-cổ, vì khinh-bị chồng tàn-ác với dân, nhiều lần khuyên can chẳng được, giận-dối không thêm ở chung ; lại định chỉ có hai cô út-thiếp, sắc-sảo ranh ma nhất là Thi-Huệ, thường bày mưu sêu chuyện để hòng tước thêm vào miệng của Bạch, cho nên người ta oán thán Bạch là nguyên rủa cá năng nết.

Đêm hôm ấy, Bạch ở bên đình quap thượng-trở về dinh nhà, còn sai lính dẫn một vài tên tù báo-hớ kỹ giam dưới trại lợp dọ nát đổ dành ít cạo, rồi mới đi ngủ.

Một lúc sau, đang giữa giấc ngủ, bỗng dưng Bạch kêu rú lên, hồi-liến-hanh « Mấy tráp bạc đây? Mấy tráp bạc đây? » Rồi ngồi vâng dậy, hai mắt cứ vò trợn trợn, đập bết tía sáng vào chỗ để vàng bạc đầu giường chưa hề suy chuyển.

Té ra một giấc mộng.

Thị Huệ hơ-hải chạy đến, hỏi:

— Quan khó ở, hay làm sao thế?

Bạch ngồi lặng một lát cho hồn hồn mới nói:

— Ôi! ta nằm mộng ghê quá.

— Mộng thấy thế nào?

— Ta thấy cả đình thự tự nhiên bay bổng lên không, còn ta thì bị một vầng mây đỏ quấn chặt lấy thân thể, muốn gỡ ra nhưng không sao gỡ được; ta sợ mất mấy tráp vàng bạc, cho nên hết hoảng kêu rú lên thế. May quá, chỉ là mộng-mị!

— Ôi chà! có thể thôi ư? Vậy mà tưởng đang đem phải gió động kinh gì kia, làm cho người ta hể hờn, dờ dang mắt giấc ngủ đang ngon.

Nàng nói với nét mặt cau-có rồi bỏ về chỗ nằm như cũ, để mặc Bạch thao thức và suy nghĩ vơ vẩn, từ đây tới sáng, không biết thế là điềm lành hay dữ.

Trưa lại, xong buổi hầu trở vào thư thất, Bạch sai một tên lính phi ngựa vào Chợ-lớn mời thầy khách Thiên-lý-Minh ra đoán mộng.

Lão thầy khách này tướng-pháp giỏi có tiếng, lại khéo thủ-phụng các nhà đương-đạo, nhất là hồi này càng phải kiêng sợ, vì họ muốn vu-bãm bắt bớ ai mà chẳng được. Sau khi nghe Bạch kể lại giấc mộng, Thiên-lý-minh đứng lên vồng tay và nói:

— Công hi quan-lớn, thật là mộng tốt lạ lùng.

— Thấy thế nào mà tốt? Bạch hỏi.

— Bẩm quan-lớn, đình-thự bay bổng lên cao mà ngài lại được vầng mây bao bọc lấy mình, ấy là điềm lành báo trước quan-lớn sắp được vinh-thăng một cách đặc biệt. Bỏ chuyện dị-đoan ra một bên, cứ lấy ngay nhân-sự mà đoán: xong vụ án Lê-văn Duyệt này rồi, tất nhiên ngài được viển-đình nghĩ đến công-lao, cho đặc-cách đi tống-dốc một sách hay tai kinh làm dấu một bộ cũng nên. Sách nào chẳng có câu « phan thanh vân nhĩ trức thượng » (vân mây xanh mà thẳng vút lên cao) là gì? Bởi vậy, nằm mộng thấy mình bay lên mây, tức là điềm tốt, còn phải nghĩ-ngờ gì nữa.

— Nhưng đằng này tôi mộng thấy mây đỏ kia mà? Bạch hỏi lại.

— Hm, thế lại càng tốt! Thiên-lý-minh



nói. Vì mây đỏ chính là hồng-vân đấy.

Bạch nghe đoán, hớn hở mừng thầm, lấy một nén bạc thưởng cho thầy khách.

Lúc ở đình Bó về, giữa đường Thiên-lý-minh gặp Mạch-tấn-Giai, gọi đứng lại nói chuyện, nhân tiện kể lại câu chuyện mình vừa mới đoán mộng cho quan Bó nghe Bạch:

— Ấy, tôi chỉ lựa gió xoay buồm, đoán thất-phụng mấy câu mà đi cho rồi, chứ kỳ-thực hẳn ta nằm mộng như thế, chính là điềm vận số của hẳn sắp hãm vào « tuyệt-lộ mất rồi ».

— Thật à? Mạch-tấn-Giai hỏi với tất cả vẻ mặt ngạc-nhiên.

Thiên-lý-Minh chậm rãi nói:

— Quả thế! Con người ác-tâm thế nào cũng có ác-báo chờ bên, chẳng sớm thì muộn. Ban này tôi ốm-khí-sắc hẳn ta thấy u-âm lạ thường, huống chi cái điềm mây đỏ quấn mình, không khéo rồi phải bả-đạo kỳ-tử đến nơi, mà chết về lửa có lẽ. Ông cứ nhớ mà nghiêm xem, tôi đoán không sai.

Mạch-tấn-Giai nghĩ thầm trong trí, càng lấy làm kinh-dị:

— Trời ơi! Thầy đoán tiên-tri đến thế kia ư?

— Chứ sao! Thiên-lý-Minh cười ha-ha và nói. Nay đến sắc mặt ông hôm nay, rõ ràng có sát-khi ngùn-ngụt, tôi cũng trông thấy; ý chừng đang mưu toan một cuộc chém giết bạo-động gì hãn-hoái? Có thì xin chịu thấy đi?

Mạch-tấn-Giai sợ quá, giựt nảy mình, mồ-hôi dướt trên trán lấm-lấm, định chắc lão thầy tướng này là thám-tử của các quan tinh Gia-định và đã biết rõ cái mưu của mình cùng các bạn đồng-chí hiện đang bôn tầu xếp đặt. Vì giữa lúc ấy, Mạch cũng như 27 người kia, mỗi người một việc, đang đi sửa soạn để tới nay khởi-sự.

Trông thấy Mạch có vẻ hốt-hoảng, lúng-lúng, Thiên-lý-Minh càng đoán-già, Mạch càng sợ cuống, suýt nữa đến quỹ xương bên đường van lơn, nản nỉ:

— Tôi van ông Trần-Đoàn Quý-cốc tái-sinh cho có tiết lộ mây may gì mà chết cả chúng tôi đây. Ông nên nghĩ tình chúng ta là người đồng-hương-với nhau, nghe!

Thiên-lý-Minh đắc-ý, kiêu lời an-ủi:

— Xin ông yên tâm, tôi không bao giờ thất-lộ số-kiến mình để thiệt-hại cho ông. Chẳng qua vận-số cả vùng này sắp lâm vào tại họa binh-cách một độ mới yên, có lẽ ông sẽ bị lôi-cuốn vào trong thời-cuộc ấy. Tôi chỉ khuyên ông làm việc gì cũng phải cẩn-thận, mới khỏi di-lụy đến thân mình về sau.

Mạch-tấn-Giai trần-trọng cảm tạ, rồi từ-giã Thiên-lý-Minh, đi thẳng ra Saigon, đến nhà Khôi, báo-cáo cho minh-chủ biết rằng khi-giờ và mọi vật-liệu dân hỏa đã thu xếp xong thuyền, do đường thủy chở ra, chấp tối đến nơi. Đồng thời, mấy người khác cũng lục-tục đến trình Khôi về nhiệm-vụ họ đã xong xuôi, hoàn hảo, chỉ còn có việc chờ hiệu-lệnh.



1) một loại giấy lụa đỏ, pho-bén in trên giấy Imperial Annon, có nền vẽ đặc biệt 300. 2) một loại giấy lụa đỏ đặc biệt, chỉ in có 1000 quyển 300. 3) một loại giấy lụa trắng 300.

1) BỘT CÚC HUÂN của Khai-Hương hay có trong « bia ta màu » và nhiều tranh vẽ giá óp. THƯ THÁP ngân phiếu để tiền mua trước gửi về: H. NGUYỄN TƯỜNG BẠCH 80 Đường Quan Th. H. - Hanoi

Buổi chiều, trong thành Gia-định, từ các nha-môn dinh-thự cho đến phố phường dân xã, đều hoạt-động yên tĩnh như thường, không ai ngờ sắp có một cuộc thay đổi lớn.

Thứ nhất là Bạch-xuân Nguyên, từ lúc trưa được nghe mấy lời Thiên-lý-Minh đoán mộng trong lòng thấy phấn chấn, vui vẻ, tin chắc kết quả vụ án Lê-văn Duyệt sẽ đưa mình chóng lên tới cực-phẩm triều-đình. Phen này lại được khoét được tiền của xứ Gia-định khá nhiều, nay mai tha-hồ làm nhà tạ ruộng ở quê quán, cái cảnh hưu-dưỡng về sau đã nằm vững giàu có sung sướng. Muốn cho mau chóng xong việc và tỏ ra mình làm quan trung-thành mẫn cán, nội buổi chiều hôm ấy, Bạch sai căng-nọc tra tấn mười người oan uổng, đánh vài máu tươi; phisức đi bắt thêm mấy chục người khác xem chừng có máu mặt, một hai bảo họ có dự vào âm-mưu Lê-văn Duyệt; ấy là chưa kể mấy người đem hối-lộ đi vào cửa sau, do Thị-Huệ dẫn mối.

Tối lại, Bạch oản ngồi ở công-đường phê phát giấy tờ, hạch-sách tù-tội, khá lâu mới vào tư-thất.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

## Trang diềm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ  
CHỈ RÀNH TRONG BẢN  
CHỜ QUỐC NGỒ Ở MỖI  
HỘP

# PHẦN MURAT

VÀ PHẦN

# SUPER-MURAT

THI DẦU DA MẮT SẮM, CÓ  
TÀN NHANG, VÀ NẾP NHĂN  
CŨNG ĐƯỢC ĐẸP LÔNG  
LẦY NHƯ-NGƯỜI CÓ MÀU  
— DA THẮNG MỊN —

Tổng đại-lý Bắc-Kỳ, Ai-Lao  
ETABLISSEMENTS VAN-HOÀ  
N° 8 rue des Capentennais - Hanoi

# **MAI-PHI VỚI DƯƠNG QUÍ-PHI**

Mai-phi, họ Giang, người ở quận Phú-diên của là Giang-trọng-Tổn, kẻ thế làm thuốc. Có tiếng là một danh y. Khi Phi mới lớn chín tuổi, đã đọc thông được thi Nho-nam nói với cha rằng :

— Thưa cha, con đã là phận gái, xin quyết chí cũng làm được như thế này.

Trọng-Tổn lấy làm lạ, liền đặt tên cho là Thái-tân, ngụ ý cầu cho nàng sau này sẽ làm vợ một vị vương-hầu, làm việc hải quân lẫn các vị-vương hầu đã nói trong thi Nho-Nam.

Đời Khai-nguyên, vua Minh-hoàng trị vì sai Cao-lục-Sĩ đi sứ hai tỉnh Phúc - kiến, Quảng-dông. Bấy giờ Thái-tân đã đến tuổi cập kê, nhan sắc rất xinh đẹp. Cao-lục-Sĩ nghe tiếng liền kéo đem về châu M nh-hoàng, được mừng ơn yêu quý lắm.

Trọng nói-cung của vua Minh-hoàng lấy ấy, các nàng tần mĩ-nữ nhiều quá có tới bốn vạn người. Từ khi được Thái-tân, Minh-hoàng đều coi như đất báu cả, không một người nào dám để mắt đến nữa. Các phi tần mĩ-nữ ngắm mình cũng tự biết là nhan sắc kém Thái-tân, rầu rầu chia phận hèn hạ, không dám ghen tị.

Thái-tân lại biết làm văn thơ, tự ví mình như Ta-đạo-Uân, một tài nữ ngày xưa. Lại có một đặc-tính, không ưa sạp phẩm điểm tí, mặc váy trang sức, lúc nào cũng giữ ra vẻ nghiêm nghị phũ phàng, mà phong-tự lại càng thêm mê đáng yêu. Minh-hoàng đã phải khen là một vị thiên-tiên hạ găng.

Thái-tân thích chơi cây mai, chỗ ở riêng bên ngoài lan-sau có giống mấy cây, hàng ngày thường ra đứng tựa ngắm ngĩa. Vì vậy Minh-hoàng đặt tên chỗ ở của nàng là Mai-đình. Mỗi khi hoa mai nở, nàng bắc ghế ngồi luôn bên cạnh thưởng thức, mặt đến đêm khuya, vẫn còn quyền luyến chưa vào phòng ngủ. Theo tính thí-hiền của nàng, Minh-hoàng liền phong cho nàng làm Mai-phi.

Bấy giờ vì lâu năm được tha-bình, triều đình ít việc, Minh-hoàng thường bày cuộc yến tiệc vui chơi, cuộc nào cũng đặt Mai-phi ở giữa bàn.

Giữa lúc Mai-phi cùng Minh - hoàng-tĩnh ái đang nồng-nàn, cơn mưa mưa nhún thướt, sự vinh quang hơn cả chốn nội-cung, thì một đại tỉ h-dịch bỗng đầu xuất hiện.

Nguyên Thọ-vương con gái thứ Minh - hoàng có người vợ là Dương-ngọc-Châu có vẻ hương giới sắc nước. Minh-hoàng trông thấy đem lòng say đắm, ngầm bảo Cao-lục-Sĩ tìm cách đưa vào nội cung, phong làm Quý-phi.

Từ khi có Quý-phi, Minh-hoàng vẫn yêu quý Mai-phi như thường, nhưng hai người đều có ý ghen ghét, không muốn nhìn mặt nhau. Minh-hoàng vì muốn được kiểm duyệt cả hai điểm phúc ấy, thường ví hai phi như Nga-hoàng. Nữ-Anh, muốn hai người yêu quý nhau như chị em. Nhưng ghen tuông là tính thường, của phụ nữ, chồng chung ai dễ chiều ai. Giữa hai người, thường có cuộc tranh đấu ngầm-ngầm. Quý-phi tính khôn mà hiền đức, còn Mai-phi thì lại nhu nhược quá. Kết cục bị thất bại, rồi bị Quý-phi xúc xiêm Minh - hoàng đem an-trị ở Phương-dương cung.

Về Mai-phi ít lâu, Minh - hoàng sực nhớ đến, đem khuya sai vị tiên hoàng môn tất đưa, đem ngựa ngầm đón Mai-phi đến lầu Thủy-hoa, kể lễ tình xưa, xiết bao chưa xót. Đang tình-tự, vua bỗng đặt mình, rồi thấy tên thị ngự hốt hoảng vào báo rằng :

— Bệ hạ, Quý-phi đã đến trước lầu biết làm thế nào?

Minh-hoàng vội vàng cỡi ao long bao trùm kín Mai-phi, tìm giấu vào sau màn. Vừa xong, Quý-phi bước vào, nét mặt hầm hầm hỏi rằng :

— Con Mai-tĩnh ở đâu?

Minh-hoàng nói :

— Ở bên Đông cung kia mà!

Quý-phi cười nhạt nói :

— Bệ hạ cho gọi nó đến, hôm nay cùng làm với nhau ở suối nóng mà!

Minh-hoàng nói :

— Người ấy trầm đã đuổi ra rồi, không bao giờ dám lại cùng đi chơi nữa.

Quý-phi càng nói quá quyết, vua ngoài phen hai bên không nói gì. Quý-phi giận quá nói rằng :

— Quả không có à? Kìa đồ ăn bữa bãi thế kia, dưới đường ngủ có chiếc dày đàn bà bỏ lại, ban đêm có người vào châu bệ hạ ngủ, vui say mãi đến khi mặt trời đã mọc cao, chẳng ra coi châu. Bệ hạ ra ngay tiếp kiến quần thần, thiếp ở lại lầu này chờ thánh giá trở về.

Minh-hoàng hổ thẹn quá, kéo chân lại nằm xuống giường và nói rằng :

— Hôm nay tắm hoặc một lần, không thể ra coi châu được.

Quý-phi cảm giận quá, hầm hầm trở về cung riêng và nói rằng :  
— Minh-hoàng vội cho tìm Mai-phi, thì ra viên Tiễn-hoàng còn đã đưa Mai-phi đi bộ trở về Đông cung rồi. Vua giận quá, sai đem viên Tiễn-hoàng môn ra chém chết. Chiếc giày bỏ lại và cái cài đầu bằng-lông trĩ, vua sai gói lại cần thận giao Trung-sứ đưa lại cho Mai-phi. Nhận lấy, phi ứa nước mắt nói :

— Nhà vua định bỏ hẳn ta có phải không?

Trung-sứ nói :

— Không phải nhà vua có ý bỏ phi đâu,

sợ Quý-phi vô tình bỏ thôi.

Mai-phi cười nhạt nói :

— Sở trường ta thì mất lòng con béo ấy,

chẳng phải là bỏ ư?

Mai-phi đem ngàn vàng cậy Cao-lục-sĩ tìm hộ một tay đại văn-mãi, bắt được Trần hoàng-hậu đời Hán-mở Tư-Mã-Tương-Như làm bài Trường-môn-phủ, khiến vua Võ-đế cảm-động lại thương yêu như cũ. Nhưng Cao-lục-sĩ đang xu-phụ Quý-phi và sợ thanh thế của nàng, từ chối là không tìm được văn-sĩ nào biết làm phủ cả. Mai-phi bèn tự làm lấy bài Lâu đông-phủ, đại ý tả nỗi buồn quên duyên phận. Bài phú ấy đến tai Dương quý-phi, phi liền nói với M nh-hoàng rằng :

— Con Mai-phi thực là hèn mạt, dám dâng văn-chương bỏ ý oán vọng, thực là có tội, xin bệ hạ bắt nó phải tự tử đi.

Minh-hoàng lặng im không nói gì.

Một hôm, Minh-hoàng ở Ngọc hoa lầu, nhân có sứ-giã ngoại quốc đến cống một hộp trân-châu, vua sai gói cả lại đem tặng Mai-phi, nhưng phi từ chối không nhận; và

làm bài thơ giao cho trung-sứ nói rằng :  
— Vì ta tên trịnh bài thơ này, mong hoàng-thượng xem đến, còn quý hơn là cho ta ngọc châu.

Bài thơ có bốn câu rằng :  
Lầu điệp song mi cửa bất miêu  
柳葉雙眉久不描  
Tân trang hoa lệ ở hồng-tiêu  
新妝花麗在紅綃  
Tàn trang và淚汚紅綃  
殘妝和淚汚紅綃  
Tràng môn tự thị bộ sơ tỳ  
長門自是無梳洗  
Hà dụng trân châu ury tịch tiếu  
何用珍珠慰寂寥



Ý nghĩa thơ :  
Mây liễu lâu nay chẳng vẽ vời  
Lụa hồng hoe ố hạt châu rơi  
Trang-môn từ đó không chau chải  
Hầu quỳnh vẫn chỉ ngọc đề chơi

Minh-hoàng xem rồi buồn bã không vui, sai phách-phủ họa đàn làm khúc hát mới, gọi là khúc hát « Nhứt học châu ». Tối khi Lạc-Son làm loạn, đem quân đánh Tràng-An, Minh-hoàng phải chạy sang đất Thục, Dương quý-phi phải tự tử. Khi giặc yên, trở

BẢ ĐỒ BÀN :

**Giống thắc lư**

Thơ tuyệt-tác của Anh, Em Nguyễn - Tố và Nguyễn - Tuất. Nguyễn-Tố tác giả 2 tập thơ giá trị Trời nổi gió và Bụi kinh thành. In đẹp. Bìa và phụ-bản của J.Foulon và Hữu-Thanh. Bản phổ thông giá bán 2p.00 — DUY-TÂN THƯ-XA HÀNOI

về kinh sư, Minh-hoàng sai tìm tông tích Mai-phí, không thấy dấu cả, thường xót quá. Lén ban chiếu đi các nơi, bề sai tìm được Mai-phí được thưởng quan chức ba trật, tiền một trăm vạn. Chiều ban đã lâu, vẫn không tìm thấy, Minh-hoàng lại sai các phương-sĩ dùng thuốc đánh đồng thiếp đi tìm khắp trên dưới đất cũng không thấy dấu. Một hoạn quan dâng một bức họa truyền thần Mai-phí, Minh-hoàng xem ngắm mãi rồi nói:

— Về kẻo quá, giống hệt như người thực, chỉ mình không sống thôi.

Nói rồi, để bên cửa thơ lên bức họa:

Ước lịch kiều phi tại tử thần  
憶昔嬌姬在紫宸  
Duyên hoa bất ngữ đắc thiên chân  
鉛華不御得天眞  
Sương tiêu tuy tự đương thời thối  
霜標雖似當時態  
Tranh nại kiều ba bất cố nhân  
爭奈嬌波不顧人

Ý nghĩa thơ:

Nhớ xưa phi đẹp ở trong cung  
Gửi về thiên nhiên chẳng dám nồn  
Dù hết màu tranh như thừa trước  
Chỉ buồn sao chả nói năng cùng.

Minh-hoàng dễ xong, đọc lại, cảm thương quá khóc nước mắt, lại sai thơ theo hình vẽ khắc tượng vào đá. Một hôm mùa hè, Minh-hoàng ngủ nghỉ, phảng phất thấy Mai-phí đứng cách xa trong dạng trúc, hai mắt nhắm lệ như đóa hoa đầm sương, nói rằng:

— Trước đây gặp loạn, hệ hạ tránh đi, thiếp bị chết về tay loạn quân. Có người thương thiếp đem chôn ở cạnh gốc cây mai phía đông một cái ao gần đây.

Vua đặt mình, toát mồ hôi lạnh, lập tức sai người đến ao Thái-diệu đào tìm. Không thấy, vua lại càng buồn. Sực nhớ bên cạnh ao nước nóng có hơn mười gốc mai, có lẽ ở đó chẳng, rồi thân đến nơi, sai người đào tìm. Được hơn ba thước thì thấy ngay thì thể nàng bọc bằng cái đệm gấm, đặt trong cái thùng rượu. Minh-hoàng thương quá, khóc ứa lên, các người chung quanh cũng ứa nước mắt. Xét xem thì thể, thấy bên dưới sườn có vết dao đâm. Minh-hoàng tự làm vẫn lễ, theo lễ qui-phủ đem cải táng một nơi khác.

SỞ-BẢO

NÁCH ĐỜI MỚI

## PHỤ-NỮ VỚI HÔN-NHÂN

Những lời khuyên rất lợi cho các bạn  
gái muốn chọn một người chồng xứng  
đáng. Ngót 200 trang — in đẹp — giá 1p00

## GIỌT MÀU SAU CUNG

Một chuyện lịch sử về cung bị đốt về cuối đời nhà  
Trịnh của PHAN-TRẦN-CHỨC — giá 1p20.  
Muốn có bản thống kê các sách giá trị đã xuất bản,  
xin gửi 0p06 tiền về cho:

Nhà xất bản Đời Mới 62 hàng Cột Hanoi Tél. 1638

## CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

## Điều - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điều-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao... Điều-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điều-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điều-Nguyễn
- 6) Thuốc cam lý... Điều-Nguyễn
- 7) Thuốc cam sai... Điều-Nguyễn

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại-lý Đức-thăng, Mai-Linh, Nam-tiến: Saigon  
Nam-cường: Mytho. Vinh-hưng: Vientiane

## MÔI HƠM DỊU, MẮT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

## SAVON DENTIFRICE

# KOL

LÀM VỪA LÔNG  
TẮT CẢ MỌI  
NGƯỜI KHÓ TẮNH

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poinard & Veyret  
Saigon, P. Penh, Hanoi, Haiphong

## Bút máy PILOT đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN  
Gửi 0\$08 tem về Mai - Linh  
60 - 62 cầu đất Haiphong  
ngài sẽ nhận được thư trả lời



## CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LANG

(Tiếp theo)

Ông Phong vu-vẻ và tươi cười:

— Tôi vừa ở bên buồng ấy sang đây... A! lại nữ ghét giận con mãi bao giờ? Mà sao tôi lại không thương nó? Thấy nó đã về, tôi mừng lắm đó chứ!... Tuy nhiên nó vẫn là hư, trốn cha mẹ đi bao nhiêu ngày biệt vô âm-tín, không nghĩ gì đến cha mẹ... Chẳng hiểu đi như thế đã khôn ra được! It nào chưa, hay là vẫn...

Khắc vội vàng trả lời:

— Thưa ông bà, thật là làm tình có ta đã hay-dội lắm lắm: bây giờ rất thuận tiện, nết na, ai cũng phải khen, cũng phải mến.

Bà Phong vui-mừng, nói:

— Đó cũng là điều may cho chúng tôi, chứ trước kia thì chúng tôi vẫn lo rằng chẳng biết đến bao giờ mới thuận tình lại, mới đứng đắn hơn lên!

Rồi bà trở Quang, bảo ông Phong:

— Mình có biết đây là ai không?... Con về mình đó!

Ông Phong ngạc-nhiên:

— Chẳng con An?

Khắc tươi cười, trả lời:

— Vâng. Đó là anh Quang, người bạn rất thân của tôi, làm chủ-sự kế-toán cho một nhà in lớn ở Hà-nội. Anh tôi với cô An yêu nhau nên mới làm lễ cưới ngày hôm kia...

Trưa hôm qua anh đem vợ về quê chào bà mẹ, đến hôm nay đưa nhau lên Hà-nội thì lại bị nạn ngay ở trước cửa nhà cha mẹ vợ, đó thật là một sự tình-cờ hãn-hữu!

Bà Phong hỏi:

— Tôi chắc là ở trong việc này có một truyện bí-mật nên cưới em mà không tôi không được biết. Ông có thể vui lòng cho chúng tôi nghe được không?

Khắc ấp-ung:

— Không, xin ông bà tin rằng không... Chỉ tại... họ yêu nhau thì ông Đức gả cô An cho anh tôi, vì... vì cô ta đã làm con nuôi ông Đức.

Ông Phong nghi-ngờ:

— Tôi biết ông là người có danh - dự. Ông có thể viện danh-dự ra để cho tôi tin rằng ông chẳng rở giầu giếm vợ chồng chúng tôi điều gì không?

Khắc đang đứng lặng-yên, chưa biết trả lời ra làm sao

thì thấy Hạnh vào báo vợ chồng ông Phong:

— Mời chú tìm sang bên kia, chị cháu muốn thưa với chú thím truyện gì cần lắm đó.

Ông bà cùng đi sang bên buồng An nằm.

Nửa giờ sau, cả hai ông bà ở trong buồng An ra, tìm Khắc và Hạnh thì thấy hai người ở trong phòng khách đang ngồi chụm đầu vào nhau để đọc chung một tờ báo.

Ông Phong bảo hai người:

— Tôi đã biết hết các sự lỗi-lầm đại-dột của em An, tôi đã được nghe em thú thật hết cả rồi. Thật là tôi cảm-động vô cùng và không bao giờ quên được ơn các vị đã thương quý em, đã cứu mệnh cho em và đã gây nên cho nó được bao nhiêu hạnh-phúc!

Vừa nói đến đây thì Kiêm ra ngắt quãng câu truyện để báo cho bốn người biết rằng ông Đức đã hồi tỉnh, vẫn giữ được thì xé-đoạn minh-mẫn, và sai đi gọi Hạnh với Khắc vào.

Hai người liền đi vào trong buồng, chỗ ông Đức nằm. Ông bà Phong cũng theo gót hai người.

Ông Đức nằm một cách mệt mỏi trên giường với những

Ai toan lãnh đời?

Ai nặng lòng yêu nước?

Hãy đọc

KỊCH THƠ THỜI CHINH-CHIÊ

Quán biên thù

của THAO THAO

20 April bắt đầu bán

bông và vài quần chẳng từ cổ xuống đến ngực, thấy ông Phong vào thì hơi tỏ vẻ ngạc nhiên. Nhưng ông Phong đã tiến đến bên giường chào ông Đức và nói bằng một giọng cảm động thành-thực.

— Tôi vừa nghe cháu thuật các chuyện, và vừa chờ nghĩ lại các việc xưa, thì biết rằng tôi đã mắc tội với bác vợ cùng, nhưng lại được bác vẫn rộng lượng tha thứ, để còn giúp cháu, tức là duy-trí được cho chúng tôi danh dự và hạnh-phúc tốt đẹp. Ông tôi chẳng tội không bao giờ dám quên !... Ngày nay tôi thành-thực xin lỗi ..

Ông Đức vui-vẻ, giọng tay ra nắm lấy tay ông Phong và nói gặt đi :

— Ô, truyện xưa, ta nhắc lại làm gì ? Tôi quên hết rồi !... Nền ngày nay cả đời ta lại cùng quên được để thân-ái với nhau, quên-quên bao-bộc lấy nhau, đến bù lại những năm ta hiểu nhầm nhau thành ra quá hiểu-khách nhau, thì còn gì hay hơn nữa !....

## XV

Ngày 31 tháng giêng năm 1938 trùng vào tết Nguyên-đán năm Mậu-dần, là ngày trong biệt-thự Mộc-liên mở đại-liệc có các vị này tới dự : Ông Đức, ông cậu Khắc, bà mẹ Quang, ông bà Phong, vợ chồng An, Hạnh, Khắc và Kiêm.

Ông Đức trông vẫn còn xanh mẫm. Ông vẫn mới tháng sau thời-kỳ gần một tháng

chưa chạy các vết thương và hồi-hồi lại sức khỏe. Ông bà Phong thì vui-tươi vô cùng, có lẽ vui-tươi vì thấy con đã trở nên người hoàn-toàn thuận-thực, lại lấy được chồng tài, hạnh, có (tri-nghuyên hơn đời. Bà mẹ Quang và ông cậu Khắc lần-lần, phúc-hậu mà chậm-chạp, tương-phản với An và Quang là đôi vợ chồng son lúc nào cũng mê-mải với tình yêu quá đắm-thắm, lúc nào cũng săn-sóc đến nhau, lúc nào cũng chiều-mến, nũng-nịu nhau như hai trẻ mười lăm, mười sáu !

Hãy tha thứ cho họ, lại họ rồi nên đối trẻ bé đang yêu bởi pháp-thuật mẫu-nhiệm của một vị thần tối-linh là thần Tinh-ái !

Kiểm thì nhanh-nhẹn, lịch-thiệp thay cha xếp-đặt mọi việc rất chu-đáo. Có lẽ chính cậu hôm ấy là chủ-tiệc này, hẳn-phần của cậu là phải săn-sóc tới mọi việc, và sẵn

sóc tất cả các vị khách chỉ là khách của cậu, cũng nên ! Nhưng cậu vẫn - sức nhất chí Hạnh thân-yêu và anh Khắc kính-trọng của cậu. Cậu rất vui những lúc cậu thấy hai người thân-ái trò-truyện với nhau, hay là ăn-yếm nhìn nhau bằng thứ nhìn êm-địu, nó làm cậu nghĩ và nó thêm tin cậy lòng nhiều hơn là những câu trò-truyện. Mà những phút cậu được vui như thế thì rất nhiều, không thể đếm được ! Trông hai mặt cậu sáng ngời lên, trông vẻ mặt cậu hân-hoan, ta đoán rằng cậu đang tự hào :

— Đó là hai người yêu, tuy không giống An Quang yêu nhau ríu-rít như đôi chim bạch-yến - mỗi người có một lối yêu chứ ! - nhưng yêu nhau một cách lặng-lẽ, nghiêm-trang với thứ tình yêu sâu-sắc cao-rộng của trai tài gái hạnh, nó làm cho dần có cách nhau mà tâm-trí bao giờ cũng liên-tưởng tới nhau, thành - hực, đắm-tắm và thiết-tha gặp thăm lẫn tình-yêu của thiên-hạ và gặp mười lần tình-yêu của An-Quang !

Cậu chỉ mong Khắc chóng thành người anh (thật) của cậu. Tại Hạnh vốn vẫn xứng là chị cậu, thì Khắc cũng rất đáng là một người anh mà cậu không quên rằng đã là cậu chủ chi cậu và đã nhiều lần tận-tâm giúp cả hai chị em vượt những việc quan-trọng.

Cậu cũng biết rõ Khắc đã yêu chị cậu lắm và Hạnh chỉ

chờ-đợi Khắc. Mà xét trong tình-yết thì có lẽ anh chị đã thể-bện với nhau rồi. Nhất là tình-yết hôm ấy, vì cậu thấy tự-nhiên Hạnh lại tình-thoảng có vẻ e-biện với mọi người, và tự-nhiên đối với Khắc lại bớt những cố-chỉ quá thân-ái thường khi, như cảm tay nhau, ngó cảnh nhau, sắc lại cổ áo cho nhau, chạm đầu vào nhau bằng giờ để đọc chung sách, báo, văn vãn ..

Bởi thế, cậu đã dành riêng cho cả hai người " chỗ ngồi danh-dự " liền nhau ; Quang với An thì ngồi ở đầu bàn kia, đối-diện với hai ghế ấy.

Mười người ngồi vào chỗ xong thì hơn-dây-tơ long-trong đặt các món ăn. Rồi Kiêm sắp các thứ cốc để Hạnh và Khắc chia nhau rót rượu mời khách.

(Ký sự đáng tiếp)  
VŨ AN-LANG

Đường đi ra biển kỳ trước, đoạn " Quang buồn rầu vì... " xin đọc là " Quang buồn rầu vì... " xin đọc là " Quang buồn rầu vì... " xin đọc là " Quang buồn rầu vì... "

BÁCH - KHOA ĐẠI-TỬ-ĐIỂN QUỐC - HƯC

Đến coi tập 5 HƯC của cụ Phạm Quỳnh

Autorisé (publication créée antérieurement) A la loi du 13 Décembre 1941 Ed. Heliandadaire du Trung-Bac Tân-Van N Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van 36, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi

Certifié exact (insertion)  
Tirage à 1.000  
L'Administrateur-Gérant: Ng. A. VU QUANG

## MỘT CUỐN SÁCH ĐĂNG CHU Ý

Trung - Bắc Chủ - Nhật vừa nhận được của phòng thông-tin ngoại-bộ Nhật ở Hanoi gửi lại cuốn sách nhan đề là " Connaissance de l'Indochine ". Đó là một cuốn sách giấy khổ rộng, in rất mỹ-thuật và có nhiều tranh ảnh, bằng hai thứ tiếng Pháp và Nhật, do hội Kokusai Bunka Shinkokai » (Quốc - tế văn - hóa châu - hưng hội) ở Đông-kinh xuất-bản. Trên đầu cuốn sách do có dang loi chúc mừng của quan Toàn - quyền Decoux gửi cho Đệ-phái Đại-sứ Nhật ở Đông-dương S. E. Phương-Trạch khi ngài mới đến châu địa xứ Đông-dương và lời phúc-dáp của Đại-sứ Nhật.

Trong sách có những bản sau này : - Paranaama series de l'Indochine (toàn cảnh Đông-dương nhìn trên phi-cơ) của Jean Yves Clayes là người đã được gửi ra hướng-dẫn mọi vị giao-sứ Nhật đi tham-qua-toàn-châu xứ Đông-dương. Hué, etc etc empereurs của Nguyễn-tiến Lăng. Hanoi capitale administrative et intellectuelle của Jean François. Saigon, métropole commerciale của M. Bouillette.

Quối cùng lại có nhắc lại những cuộc biểu - diễn tinh-hần văn-hóa và kinh-tế Pháp, Nhật ở Hanoi v. năm 1941 như cuộc trưng-bày của hoa - sĩ Foujita, cuộc trưng-bày tranh sơn của các danh-họa Nhật, Hội-chợ Hanoi 1941 và nhiều cuộc trưng-bày khác.

Đó là một cuốn sách có thể giúp ích nhiều cho cuộc hợp-tác thân-thiện giữa hai nước Pháp-Nhật ở Đông-dương

T.B.C.N. xin cảm ơn quan Tổng-lãnh-sự Ogawa và giới-thiệu sách để với các độc-giả.

## Hội đồng Hóa giá

đã công nhận 4 thứ thuốc chữa HO LAO của nhà Đại-Á theo giá dưới đây :

1) CAO HO LAO, chai 80 grs thuốc: 16p80 ; chai 30grs thuốc: 8p40 ; chai 15grs thuốc: 4p55.

2) NGŨI TRƯ LAO, chai 30grs 4p55, chai 15grs 2p45.

3) DƯỠNG PHẾ CAO, chai 30grs 8p10.

4) GIẢI-LỆ T. T. T. 60grs. 2p10. Mua thuốc tại Đông-cục : 170, phố Lê-Lợi, Hanoi, do ông T. A. xã - Không quân hoặc chi-cục : 209 Lagandière Saigon, và đại-ly : Thanh-niên, 41 phố An-cực, Huế, Mai-linh, Hải-phong, đều theo giá trên, và chỉ bán để theo chổ. 33gr : 7 giá để 11 giờ, chiều 1 giờ đến 7 giờ



AI MUỐN DÙNG THUỐC BỎ CÙNG TÌM THUỐC

sâm nhưng bán hổ

Hồng - Khê

75 Hàng 28 Hanoi. Mỗi hộp 132'

## Bỏ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc người bị do di độc hoa liễu phát ra. Hộp 6-80. Năm 1940. Có cả 7p80. Xu mua liên hòa giao ngân

NHÀ THUỐC T. DAN N. 121 hàng Bông Hanoi

Saigon: Ets. Nam-ien 49P Banchy đại lý các hồ thuốc T. dan

Cần đại-ly thuốc Nhật TUNG TÍNH, PHÙ, HUYỀN, CHÂU QUÂN

xin biên 1 về thường lượng ngay với hãng chính : n 80 rue des Médicaments, Hanoi (M. Đức Thắng) điều kiện rõ ràng - không phải ký quỹ - bán chạy nhiều lời